

Quy trình "Gửi đến Amazon" (Send to Amazon)

Quy trình Gửi đến Amazon (Send to Amazon - STA) là một trong những tính năng của Chương trình Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon (FBA). Với Quy trình STA, bạn có thể tận dụng mạng lưới vận chuyển khổng lồ của Amazon để thực hiện việc giao hàng và chăm sóc khách hàng nhanh chóng hơn, từ đó tiết kiệm thời gian, công sức.

Sau khi nghiên cứu tài liệu hướng dẫn này, bạn có thể khởi tạo và hoàn thành quy trình "Gửi đến Amazon" (Send to Amazon - STA) để gửi hàng hóa của bạn đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng một cách dễ dàng và chính xác.

Mục lục

<u>1. Danh mục kiểm tra trước khi gửi hàng</u>	<u>3</u>
<u>1.1. Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon (FBA)</u>	<u>3</u>
<u>1.2. Yêu cầu chung về đóng gói và dán nhãn</u>	<u>4</u>
<u>1.3. Yêu cầu đóng gói đặc biệt</u>	<u>5</u>
<u>1.4. Yêu cầu với Pallet</u>	<u>5</u>
<u>1.5. Chi tiết của việc vận chuyển</u>	<u>6</u>
<u>2. Quy trình STA</u>	<u>7</u>
<u>2.1. Công cụ hỗ trợ và một số lưu ý</u>	<u>8</u>
<u>2.2. Bước 1: Chọn hàng lưu kho cần gửi</u>	<u>10</u>
<u>2.3. Bước 1b: Đóng gói các đơn vị riêng lẻ</u>	<u>28</u>
<u>2.4. Bước 2: Xác nhận vận chuyển</u>	<u>36</u>
<u>2.5. Bước 3: In nhãn thùng hàng</u>	<u>43</u>
<u>2.6. Bước 4: Xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet</u>	<u>48</u>
<u>2.7. Bước 5: In nhãn pallet</u>	<u>54</u>
<u>2.8. Bước cuối cùng: Theo dõi thông tin chi tiết</u>	<u>56</u>
<u>3. Quản lý lô hàng và Quy trình STA</u>	<u>58</u>
<u>4. Xử lý sau khi lô hàng đến nơi</u>	<u>62</u>
<u>5. Xử lý lỗi và các vấn đề thường gặp</u>	<u>63</u>
<u>5.1. Tao lô hàng</u>	<u>63</u>
<u>5.2. Hàng lưu kho</u>	<u>65</u>
<u>5.3. Sau khi giao hàng: Trang thái lô hàng và theo dõi thông tin</u>	<u>66</u>
<u>6. Tài liệu tham khảo</u>	<u>67</u>

1. Danh mục kiểm tra trước khi gửi hàng

Trước khi thiết lập quy trình STA, bạn cần xem xét danh mục này để đảm bảo sản phẩm của bạn đáp ứng tất cả các yêu cầu trước khi vận chuyển đến Amazon. Lưu ý, các câu hỏi tại danh mục này là câu hỏi tổng quát, không áp dụng cho một trường hợp cụ thể nào và sẽ chỉ mang tính định hướng. Những câu hỏi này cũng áp dụng cho một số quy trình vận chuyển lô hàng khác.

1.1. Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon (FBA)

Để biết được sản phẩm của bạn có đạt điều kiện tham gia Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon không, vui lòng tham khảo nội dung hướng dẫn dưới đây:

- [Hướng dẫn nhận dạng hàng hóa nguy hiểm](#)
- [Sản phẩm bị hạn chế](#)
- [Sản phẩm yêu cầu phê duyệt](#)
- [Hạn chế về sản phẩm FBA](#)

- Bạn đã đăng ký FBA chưa? Nếu chưa, [hãy truy cập Seller Central để đăng ký](#).
- Bạn đã đăng tải sản phẩm FBA hoặc thay đổi thông tin đăng tải của sản phẩm thành sản phẩm FBA chưa? Nếu chưa, bạn có thể đăng tải hoặc thay đổi thông tin đăng tải [tại đây](#)
- Bạn đã ước tính các khoản phí FBA chưa?

Lưu ý:

Các loại phí áp dụng cho dịch vụ Hoàn thiện đơn hàng bởi Amazon bao gồm phí lưu kho, phí vận chuyển và các khoản phí áp dụng cho những dịch vụ khác của Amazon.

1.2. Yêu cầu chung về đóng gói và dán nhãn

Sản phẩm của bạn đã có [mã SKU duy nhất](#) đáp ứng các yêu cầu về mã vạch của Amazon chưa?

Bạn đã đóng gói các sản phẩm và thùng hàng của mình theo [các yêu cầu về đóng gói và chuẩn bị sản phẩm của Amazon](#) chưa?

- Đảm bảo sản phẩm của bạn được đóng gói đúng cách để bảo vệ hàng hóa nguyên vẹn trên đường vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng và đến địa chỉ của người mua. Mọi thùng hàng bị biến dạng, hư hỏng sẽ bị Trung tâm hoàn thiện đơn hàng từ chối, hoàn trả cho bạn và bạn sẽ không được nhận bất kỳ khoản bồi thường nào.
- Nếu bạn muốn thuê nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài để thực hiện việc đóng gói và chuẩn bị sản phẩm, vui lòng truy cập [Dịch vụ xử lý sơ bộ FBA \(FBA Prep Service\)](#).

Thùng hàng của bạn có đáp ứng yêu cầu về kích thước và trọng lượng được quy định theo [yêu cầu về vận chuyển và lô trình](#) không?

Bạn có dán nhãn đúng cách lên từng thùng hàng để tránh mất hàng hoặc tránh xảy ra các hậu quả khác không?

- Sau khi đóng gói và đóng thùng hàng hóa, cần dán [nhãn lô hàng](#) lên mỗi thùng hàng. Sau khi lô hàng của bạn đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng, Amazon sẽ theo dõi và sắp xếp hàng hóa trong thùng hàng dựa trên nhãn dán. Mỗi pallet phải được dán nhãn ở 4 mặt bên, mỗi mặt dán một nhãn.
- Nếu bạn muốn thuê dịch vụ bên ngoài để thực hiện việc dán nhãn, vui lòng truy cập [Dịch vụ dán nhãn FBA](#).

Bạn đã tính toán kích thước và trọng lượng của sản phẩm và thùng hàng để phù hợp với yêu cầu của Amazon về [trọng lượng và kích thước gói hàng](#) cũng như [kích thước thùng hàng và trọng lượng thùng hàng](#) chưa?

- Nếu kết quả tính toán của Amazon khác với kết quả tính toán mà bạn cung cấp trong quy trình, Amazon sẽ thu các khoản phí được tính dựa trên số liệu chênh lệch về trọng lượng và kích thước sau khi hàng hóa của bạn được vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.

Bạn đã có đủ những thông tin cần thiết và chính xác về lô hàng của mình chưa, ví dụ: số lượng sản phẩm trong mỗi thùng, tổng số thùng hàng sẽ được giao, trọng lượng và kích thước của mỗi thùng, địa chỉ giao hàng và các nội dung liên quan khác?

Nếu bạn sử dụng hãng vận chuyển là Đối tác vận chuyển của Amazon để vận chuyển hàng của mình, bạn đã in và dán nhãn lô hàng chưa? Nếu bạn sử dụng hãng vận chuyển không phải là Đối tác vận chuyển của Amazon để vận chuyển hàng của mình, vui lòng tuân thủ các chính sách tương ứng của hãng vận chuyển liên quan.

1.3. Yêu cầu đóng gói đặc biệt

Nếu có hàng hóa được yêu cầu đóng gói đặc biệt, bạn đã đóng gói hàng hóa này riêng biệt chưa? Loại hàng hóa này phải được vận chuyển đến các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng được chỉ định. Các loại hàng hóa này bao gồm:

- [Hàng hóa nguy hiểm](#)
- [Hàng lưu kho công kênh](#)
- Hàng hóa cần sử dụng [Dịch vụ xử lý sơ bộ FBA](#) hoặc [Dịch vụ dán nhãn FBA](#)

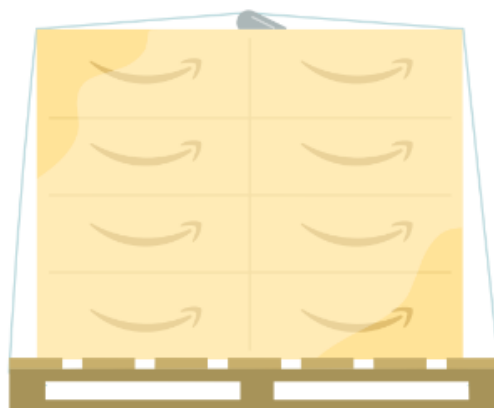
Nếu bạn có hàng hóa yêu cầu đóng gói đặc biệt, bạn đã dán nhãn trên thùng hàng cần vận chuyển đúng cách chưa? Các loại hàng hóa này bao gồm:

- [Hàng hóa/vật liệu nguy hiểm](#)
- [Hàng quá khổ](#) (bất kỳ thùng hàng nào có tổng trọng lượng trên 50 lbs (khoảng 22kg))
- [Hàng dễ vỡ](#)

1.4. Yêu cầu với Pallet

Hãy cân nhắc kỹ các yếu tố dưới đây (vui lòng tham khảo thêm [yêu cầu về pallet và hướng dẫn cách dùng Pallet](#)):

- Pallet của bạn có phù hợp với yêu cầu về kích thước, vật liệu, tình trạng và phân loại của Amazon hay chưa?
- Bạn đã dựng pallet theo hướng dẫn của Amazon chưa?
- Bạn đã dán nhãn lên các mặt của pallet để người lái xe nâng có thể nhìn thấy nhãn chưa?
- Nhãn pallet của bạn có đáp ứng các yêu cầu về nhãn pallet của Amazon không?
- Bạn đã niêm phong pallet đúng cách và ghi lại số niêm phong chưa?
- Bạn đã cung cấp Vận đơn (BOL) cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển để đặt lịch hẹn giao hàng chưa?



1.5. Chi tiết của việc vận chuyển

Bạn đã phân bổ thời gian đủ để Trung tâm hoàn thiện đơn hàng tiến hành giao, nhận và lưu trữ hàng hóa của bạn chưa?

Bạn đã cân nhắc khả năng giao hàng chậm trễ trong các ngày lễ và mùa cao điểm (như Prime Day và Black Friday) chưa? Vào những thời điểm này, để đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng, bạn nên sắp xếp vận chuyển sớm hơn.

Nếu gửi hàng thông qua hàng vận chuyển không thuộc Dịch vụ Vận chuyển Đối tác của Amazon, bạn cần đảm bảo cung cấp tên hãng vận chuyển và thông tin để theo dõi quá trình vận chuyển của đơn hàng.

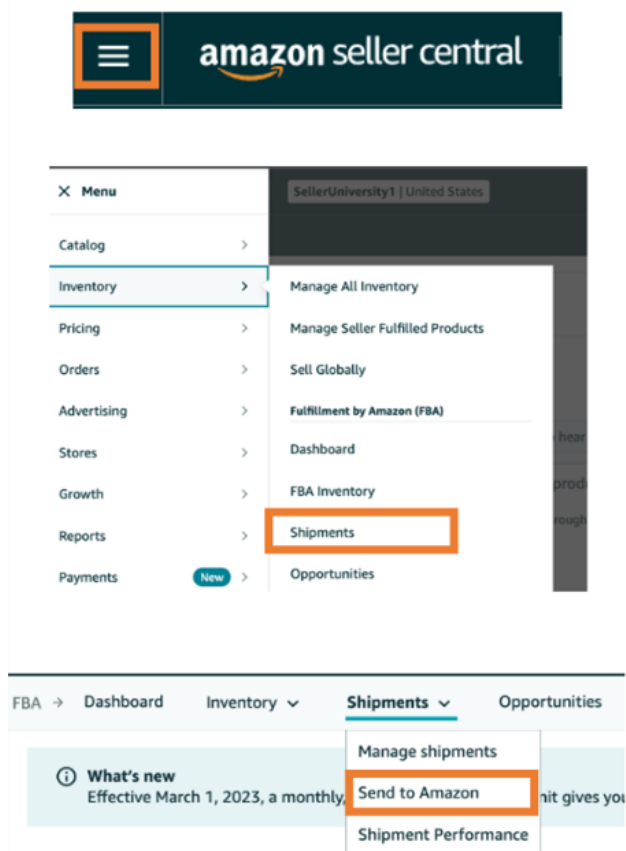
Những thông tin này là cần thiết để tránh việc giao hàng chậm trễ. Xem các yêu cầu về thông tin theo dõi và vận chuyển bên dưới để biết thêm chi tiết:

- [Yêu cầu về nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và thông tin theo dõi](#)
- [Vận chuyển hàng cỡ nhỏ đến Amazon](#)
- [Giao hàng bằng xe tải đến Amazon](#)
- [Giao hàng nhập khẩu đến Amazon](#)

2. Quy trình STA

Thiết lập Quy trình STA

1. Đăng nhập trang Seller Central.
2. Tại trang chủ của Seller Central, nhấp chọn biểu tượng ba đường kẻ ngang ở góc trên bên trái trang để mở danh mục chính.
3. Di chuyển con trỏ chuột đến mục "**Hàng lưu kho (Inventory)**".
4. Nhấp chọn "**Lô hàng (Shipments)**" để truy cập vào mục "**Hàng đợi vận chuyển (Shipping Queue)**". Bạn có thể quay lại mục này sau khi thực hiện Quy trình STA để theo dõi hàng lưu kho mà bạn đã chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon.
5. Ở đầu trang, di chuyển con trỏ chuột đến mục "**Lô hàng (Shipments)**".
6. Tại danh mục được thả xuống, nhấp vào "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**".
 - Nếu muốn bắt đầu quy trình STA mới, bạn sẽ thấy "**Bước 1: Chọn hàng lưu kho để gửi (Step 1: Choose inventory to send)**".
 - Nếu bạn đã bắt đầu quy trình STA nhưng chưa hoàn tất, bạn có thể tiếp tục với những bước còn dang dở.



Lưu ý:

Trường hợp không tải được trang Gửi đến Amazon (STA) hoặc trên trang hiện thông báo "Đã xảy ra lỗi", hãy thử tải lại trang. Nếu cách này vẫn không thực hiện được, hãy xóa quy trình tạo lô hàng hiện tại và tạo quy trình mới, nhấp chọn "Bắt đầu quy trình mới (Start new)" ở góc trên bên phải của trang Gửi đến Amazon (STA) để bắt đầu quy trình mới. Sau đó, xác minh xem liệu lỗi này có ảnh hưởng đến các quy trình tạo lô hàng nào khác của bạn không.

Ngoài ra, vui lòng xác nhận rằng SKU của bạn đã sẵn sàng để gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng. SKU có vấn đề có thể gây ra lỗi đối với quy trình tạo lô hàng Gửi đến Amazon. Nếu cần, hãy thử xóa từng SKU của bạn khỏi quy trình tạo lô hàng để xác định SKU nào đang gây ra lỗi.

2.1. Công cụ hỗ trợ và một số lưu ý

Tại bất kỳ thời điểm nào khi bắt đầu thiết lập quy trình, bạn có thể truy cập mục sau:

A. Tìm hiểu thêm (Learn more): Trang hỗ trợ tạo lô hàng Gửi đến Amazon (STA)

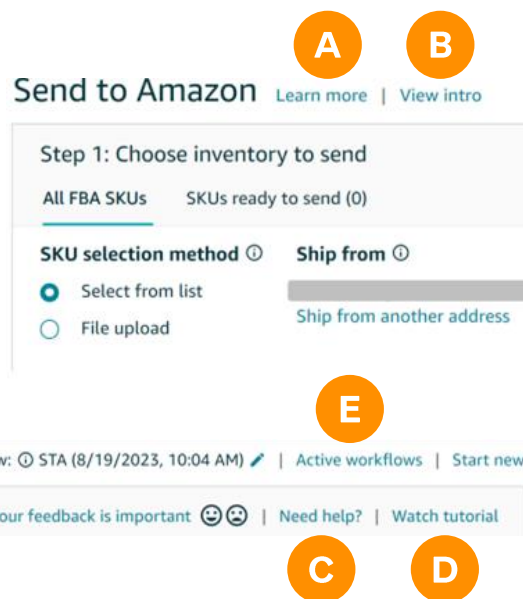
B. Xem giới thiệu (View Introduction): Video về phương thức vận chuyển lô hàng STA đầu tiên

Khi bắt đầu thiết lập mỗi bước trong quy trình, bạn cũng có thể truy cập các mục sau:

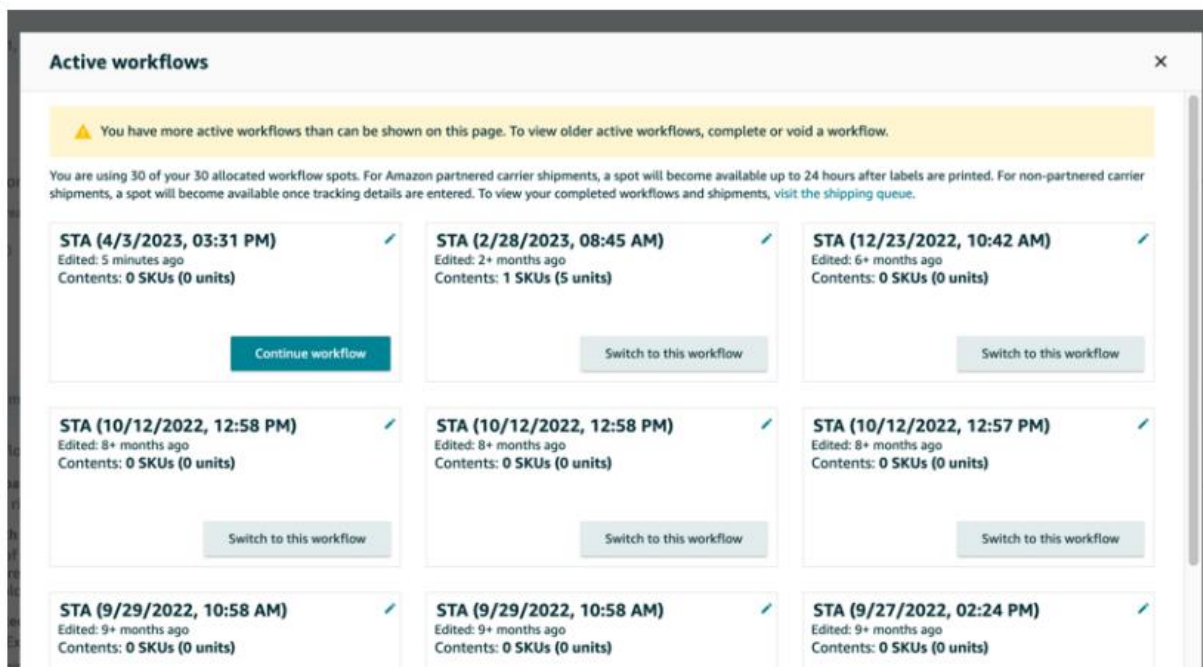
C. Cần hỗ trợ? (Need Help?): Trang hỗ trợ về các bước trong quy trình mà bạn hiện đang thiết lập

D. Xem Hướng dẫn (Watch Tutorial): Video hướng dẫn các bước trong quy trình mà bạn hiện đang thiết lập

E. Quy trình đang hoạt động (Active Workflow): Hiển thị số lượng quy trình tạo lô hàng bạn đã thiết lập và đang hoạt động



Nhấp chọn mục "**Quy trình đang hoạt động (Active workflows)**" để xem danh sách các quy trình tạo lô hàng đang hoạt động của bạn hoặc để chuyển và hoàn thành các quy trình khác. Lưu ý rằng cửa sổ "**Quy trình đang hoạt động (Active workflows)**" chỉ có thể hiển thị 30 quy trình.



Quy trình STA mới được thiết lập từ "**Bước 1: Chọn hàng lưu kho để gửi (Step 1: Choose Inventory to send)**"; Nội dung chi tiết về bước này sẽ được đề cập tại phần sau.

Send to Amazon [Learn more](#) | [View intro](#)

Step 1: Choose inventory to send

All FBA SKUs SKUs ready to send (0)

SKU selection method ⓘ Ship from ⓘ

Select from list File upload

Ship from another address

Trong Bước 1, có 2 tab:

- Tab bên trái mặc định là "**Toàn bộ SKU FBA (All FBA SKUs)**". Trong tab này, bạn sẽ thấy tất cả SKU FBA với phương thức lựa chọn SKU (SKU selection method) mặc định là "**Chọn từ danh sách (Select from list)**". (Nếu có hàng lưu kho chưa được chuyển đổi thành sản phẩm FBA và muốn gửi nó đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng, bạn có thể thực hiện theo hướng dẫn tại mục [Thay đổi thông tin đăng tải thành FBA](#).)
- Tab bên phải là "**SKU sẵn sàng vận chuyển (SKUs ready to send)**". Trong tab này, bạn có thể xem danh sách SKU đã chọn để vận chuyển trước khi hoàn tất Bước 1. Nếu chưa chọn bất kỳ SKU nào, bạn sẽ thấy 1 dòng thông báo: "Bạn chưa chọn bất kỳ SKU nào để vận chuyển. Đầu tiên, hãy tạo mẫu bao bì đóng gói, sau đó xác nhận số lượng thùng hàng cần vận chuyển."

✓ Step 1: Confirmed inventory to send Your feedback is important 😊😞 | [Need help?](#) | [Watch tutorial](#) | [Close](#)

All FBA SKUs SKUs ready to send (1)

Ship from ⓘ Marketplace destination ⓘ

Ship from another address United States

SKU details	Packing details ⓘ	Information/action	Quantity to send
Custom Colorful Case SKU: _____ ASIN: _____ FNSKU: _____ Condition: New	Individual units	Prep required: Poly bagging Unit prep: By seller Unit labeling: By seller - Print SKU labels	✓ Ready to pack (Modify or remove) Units: 25

Lưu ý

Vui lòng kiểm tra thật kỹ tính chính xác và đầy đủ của tất cả SKU và thông tin cần thiết khác mà bạn đã nhập ở Bước 1, vì bạn sẽ không thể chỉnh sửa những nội dung này sau khi hoàn thành Bước 1 và tiếp tục thực hiện Bước 2.

2.2. Bước 1: Chọn hàng lưu kho cần gửi

1. Tại Bước 1 của trang Gửi đến Amazon (STA), đảm bảo tab **"Tất cả SKU FBA (All FBA SKUs)"** được chọn.

2. Nhập hoặc xác minh địa chỉ tại mục **"Gửi hàng từ (Ship from)"**.

Đây là địa chỉ vận chuyển hàng lưu kho của bạn, cũng là địa chỉ mà nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển nhận lô hàng của bạn. Để thay đổi hoặc bổ sung địa chỉ nhận hàng, hãy nhấp chọn **"Gửi hàng từ địa chỉ khác (Ship from another address)"**. Khi một cửa sổ mới mở ra, hãy nhập quốc gia, tên đường, thành phố, mã bưu điện và số điện thoại của bạn. Nếu muốn, bạn có thể nhập tên công ty và địa chỉ email của mình. Hãy xem [Hướng dẫn ghi địa chỉ FBA](#) của Amazon để biết cách nhập địa chỉ.

Send to Amazon [Learn more](#) | [View intro](#)

Lưu ý quan trọng!

Phần địa chỉ được nhập vào mục "Gửi hàng từ (Ship from)" phải chính xác và ngắn gọn. Nếu có lỗi chính tả, các thông tin đặc biệt (chẳng hạn như "Cổng số 2" hoặc "Đối diện bức tượng") hoặc thông tin không chính xác sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện quy trình Gửi đến Amazon (Send to Amazon - STA). Vui lòng kiểm tra địa chỉ của bạn trên các trang bản đồ hoặc dịch vụ bưu chính tại quốc gia đích để đảm bảo địa chỉ chính xác và thuận tiện cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển lấy hàng.

Lưu ý: Mọi hướng dẫn đều mang tính tổng quan. Quy trình STA sẽ thường xuyên được cập nhật và cải tiến để nâng cao hiệu quả, trang Gửi đến Amazon (Send to Amazon - STA) hoặc giao diện màn hình trên thực tế có thể khác với hướng dẫn trong tài liệu này. Vui lòng chỉ xem tài liệu này là một bản hướng dẫn chung.

3. Nhấp chọn danh sách thả xuống "**Thị trường đích (Marketplace destination)**" như hình minh họa dưới đây. Danh sách này sẽ hiển thị các Thị trường mà bạn đủ điều kiện mở cửa hàng để bán sản phẩm của mình.

Marketplace destination ⓘ

United States ▼

- Khi chọn một thị trường từ danh sách này, hàng lưu kho của bạn sẽ được chuyển đến một hoặc nhiều Trung tâm hoàn thiện đơn hàng tại thị trường đã chọn. Sau đó, danh sách các SKU FBA đủ điều kiện để bán tại thị trường này sẽ được hiển thị.

Ví dụ: nếu bạn có hàng lưu kho tại Việt Nam và muốn bán ở Hoa Kỳ thì tại mục "Gửi hàng từ (Ship from)", bạn cần điền Việt Nam và tại mục "Thị trường đích", bạn sẽ chọn Hoa Kỳ.

- Nếu bán hàng ở nhiều thị trường, bạn cần đảm bảo chọn đúng từng thị trường. Lưu ý, sau khi xác nhận lô hàng ở Bước 2, bạn không thể chỉnh sửa thị trường đích. Nếu cần thay đổi thị trường của mình sau Bước 2, hãy nhấp chọn "Bắt đầu quy trình mới (Start new)" để tạo một quy trình tạo lô hàng mới.

Ghi chú:

Hãy đảm bảo chọn thị trường đích trước khi điền số lượng SKU ở Bước 1, vì bạn không thể điền số lượng SKU này nếu chưa chọn thị trường đích.

★ Chọn từ danh sách

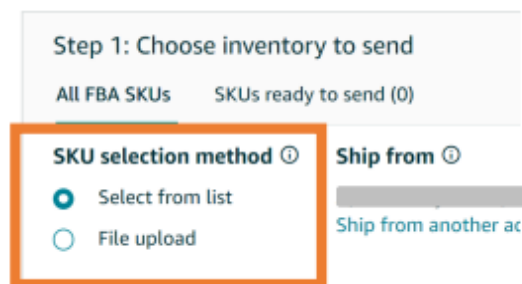
4. Tại mục "**Phương thức lựa chọn SKU (SKU selection method)**", bạn có thể chọn một trong hai tùy chọn sau:

- **Chọn từ danh sách (Select from list):** Tùy chọn này cho phép bạn thêm hàng lưu kho vào lô hàng của mình từ danh sách SKU FBA có sẵn. Nếu sử dụng bao bì gốc, bạn chỉ cần nhập số lượng hàng muốn gửi.

Nếu chọn "Chọn từ danh sách (Select from list)", bạn vui lòng xem tiếp Phần 4a.

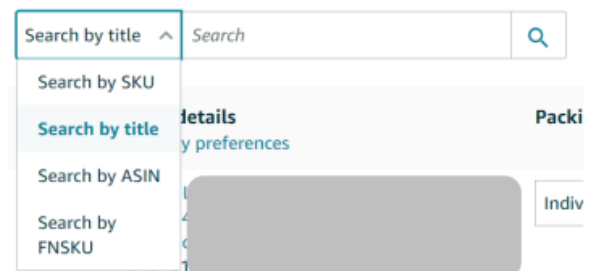
- **Tải tệp lên (File upload):** Đây là tùy chọn cho phép bạn gửi các lô hàng lưu kho vừa và lớn tới Amazon. Với tùy chọn này, thay vì lựa chọn từ danh sách SKU FBA có sẵn, bạn có thể gửi cùng lúc nhiều SKU bằng cách tải tệp excel hàng lưu kho của riêng mình lên hệ thống.

Nếu bạn chọn "Tải tệp lên (File Upload)", hãy bỏ qua hướng dẫn "Chọn từ danh sách (Select from list)" và [bấm vào đây](#) để chuyển sang Phần 5a.



4a. Từ danh mục được thả xuống, tìm hàng hóa cần vận chuyển. Nếu cần, bạn có thể sử dụng "**Bộ lọc (Filter)**" ở góc trên bên phải tại cửa sổ tương ứng của bước này. Lưu ý, chỉ có các SKU FBA được hiển thị tại kết quả lọc và tìm kiếm.

- Tại danh sách được thả xuống sẽ có các tùy chọn: "**Tìm kiếm theo SKU (Search by SKU)**", "**Tìm kiếm theo tên (Search by title)**", "**Tìm kiếm theo ASIN (Search by ASIN)**" và "**Tìm kiếm theo FNSKU (Search by FNSKU)**". Hãy sử dụng một trong các tùy chọn, nhập cụm từ liên quan vào trường "**Tìm kiếm (Search)**" bên cạnh danh sách và nhấp chọn biểu tượng kính lúp để bắt đầu tìm kiếm.
- Để sử dụng "**Bộ lọc (Filter)**", hãy nhấp chọn hộp kiểm "**Chỉ hiển thị các SKU sử dụng mẫu đóng gói (Only show SKUs with case pack template)**". Bạn có thể xem được SKU nào đã sẵn sàng vận chuyển hoặc SKU nào được chuyển đi thường xuyên và cần bổ sung.



Filter

Only show SKUs with case pack template

★ Danh sách SKU




Kết quả tìm kiếm và dữ liệu được lọc sẽ hiển thị dưới dạng danh sách SKU FBA như hình minh họa bên dưới. Mỗi hàng là một SKU, với các cột thể hiện thông tin về sản phẩm và quá trình vận chuyển. Nội dung mỗi cột cụ thể như sau:

A. Thông tin về SKU (SKU details): Cột này hiển thị tên sản phẩm và thông tin nhãn dán. Để xem các thông tin khác, hãy nhấp vào nút "Tùy chọn hiển thị (Display Preference)" và chọn thông tin bạn muốn xem từ cửa sổ bật lên (pop-up).

B. Chi tiết đóng gói (Packing details): Tại cột này, bạn phải nhập thông tin về cách thức đóng gói, chuẩn bị và dán nhãn của mỗi sản phẩm trước khi gửi đến Amazon.

C. Thông tin/Việc cần làm (Information/action): Cột này hiển thị lỗi, các cảnh báo và/hoặc các công việc bạn cần thực hiện trước khi tiếp tục bước tiếp theo.

D. Số lượng cần gửi (Quantity to send): Cột này hiển thị số thùng hàng, sản phẩm và/hoặc pallet trong lô hàng sẽ được vận chuyển tới Amazon của SKU tương ứng.

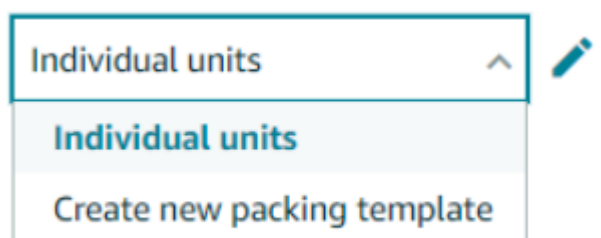
A SKU details Display preferences	B Packing details ⓘ	C Information/action	D Quantity to send				
<input type="checkbox"/>  SKU: <input type="text"/> ASIN: <input type="text"/> FNSKU: <input type="text"/> Condition: New	Individual units <input type="text"/>	Error: Open packing details to view the error message More inputs ▶	<table border="1"> <tr> <th>Boxes</th> <th>Units</th> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> </tr> </table>	Boxes	Units	-	-
Boxes	Units						
-	-						
<input type="checkbox"/>  Wooden Picture Frame 4x6 Painted Black (2) SKU: <input type="text"/> ASIN: <input type="text"/> FNSKU: <input type="text"/> Condition: New	Individual units <input type="text"/>	⚠ Prep information updated Prep required: Poly bagging, Hang garment Unit prep: By seller Unit labeling: By seller - Print SKU labels More inputs ▶	<table border="1"> <tr> <th>Boxes</th> <th>Units</th> </tr> <tr> <td>-</td> <td><input type="text"/></td> </tr> </table>	Boxes	Units	-	<input type="text"/>
Boxes	Units						
-	<input type="text"/>						
<input type="checkbox"/>  Wooden Picture Frame 4x6 Painted Black (3) SKU: <input type="text"/> ASIN: <input type="text"/> FNSKU: <input type="text"/> Condition: New	Individual units <input type="text"/>	⚠ Data is missing for ASIN weight, dimensions, or both. Provide the missing data.	<table border="1"> <tr> <th>Boxes</th> <th>Units</th> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> </tr> </table>	Boxes	Units	-	-
Boxes	Units						
-	-						

★ Thông tin về Bao bì đóng gói

4b. Đảm bảo các nội dung tại cột "**Thông tin về SKU (SKU Details)**" là chính xác.

4c. Để mô tả cách thức đóng gói một sản phẩm được gửi tới Amazon, bạn cần chọn mục "**Chi tiết đóng gói (Packing details)**" của SKU tương ứng. (Lưu ý, thông tin không chính xác sẽ làm cản trở quá trình giao hàng gây phát sinh chi phí.)

4d. Từ danh sách được thả xuống, chọn một trong các tùy chọn sau đây:



- **Các đơn vị riêng lẻ (Individual units):** Bạn có thể chọn mục này khi muốn vận chuyển sản phẩm (đơn vị) riêng lẻ và/hoặc đóng gói nhiều SKU khác nhau vào cùng một thùng. Trường hợp này, sau khi xong Bước 1, bạn cần phải hoàn tất [Bước 1b](#); ở bước này, bạn cần cung cấp thông tin về thùng hàng sử dụng để đóng gói sản phẩm.

Nếu bạn chọn "**Các đơn vị riêng lẻ (Individual units)**", vui lòng xem [Phần 4f](#).

- **Tạo mẫu đóng gói mới (Create new packing template):** Đây là tùy chọn được dùng khi cần vận chuyển SKU đơn lẻ với bao bì gốc, hoặc một pallet SKU đơn lẻ. Tùy chọn này sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian trong tương lai vì bạn sẽ không cần nhập lại thông tin mẫu đóng gói mỗi khi gửi lại lô hàng SKU tương tự.

Nếu bạn chọn "**Tạo mẫu đóng gói mới (Create new packing template)**", vui lòng xem [Phần 4e](#).

★ Tạo mẫu đóng gói mới

4e. Việc tạo mẫu bao bì đóng gói mới được thực hiện theo các bước sau:

Wooden Picture Frame | 4x6 | Painted Black (3)
 No image available
 Amazon
 SKU: [REDACTED]
 ASIN: [REDACTED]
 FNSKU: [REDACTED]
 Condition: New

Packing template name ⓘ

Template type ⓘ
 Case pack ▾

Units per box ⓘ Box dimensions (inch) Box weight (lb) ⓘ
 x x

Who preps units? Who labels units?
 Select category Awaiting prep category

i. Trong danh sách "**Chi tiết đóng gói (Packing details)**" được thả xuống của SKU tương ứng, hãy nhập tên cho mẫu bao bì đóng gói tại trường tương ứng. Sau khi tạo mẫu, bạn có thể chỉnh sửa mẫu bao bì đóng gói bằng cách nhấp vào biểu tượng bút chì bên cạnh danh sách thả xuống. Nếu bạn có nhiều nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp bao bì đóng gói theo cách thức khác nhau cho cùng một SKU, vui lòng tạo các mẫu bao bì gốc với các tên gọi khác nhau cho SKU đó.

ii. Ở phần "**Loại mẫu (Template type)**", từ danh sách thả xuống, hãy sử dụng một trong các tùy chọn sau:

1. Đóng gói theo thùng (Case pack): Chọn mục này nếu bạn muốn đóng gói sản phẩm vào thùng hàng để vận chuyển

2. Pallet SKU đơn lẻ (Single SKU pallet): Chọn mục này nếu bạn muốn vận chuyển hàng bằng pallet. Nếu vận chuyển bằng pallet, ở trường tiếp theo bạn cần cung cấp thông tin về "**Số thùng hàng trên mỗi pallet (Boxes per pallet)**".

iii. Sau khi chọn một cách thức đóng gói bất kỳ, tại trường "**Số lượng sản phẩm mỗi thùng (Units per box)**", hãy nhập số lượng sản phẩm được đóng gói trong mỗi thùng hàng giao cho đơn vị vận chuyển. Ví dụ: Nếu muốn vận chuyển 10 thùng quần áo trẻ em với 9 sản phẩm trong mỗi thùng, bạn cần chọn "**Đóng gói theo thùng (Case pack)**" rồi nhập "9" vào trường "**Số lượng sản phẩm mỗi thùng (Units per box)**".

Lưu ý: Nếu có lỗi trong quá trình cung cấp thông tin về bao bì đóng gói, những trường dữ liệu bị nhập sai sẽ có màu đỏ hoặc vàng. Vui lòng kiểm tra lại các thông báo này và thực hiện theo hướng dẫn để tiếp tục quy trình tạo lô hàng.

★ **Tạo mẫu đóng gói mới (tiếp theo)**

iv. Nhập kích thước thùng hàng vào các trường được chỉ định

v. Nhập trọng lượng của thùng hàng (đơn vị: pound) vào trường được chỉ định.

vi. Nếu bạn chọn "**Pallet SKU đơn lẻ (Single SKU pallet)**", vui lòng điền vào trường "**Số thùng hàng trên mỗi pallet (Boxes per pallet)**".

vii. Trong mục "**Người chuẩn bị (Who preps units?)**" nhấp vào "**Chọn danh mục (Select category)**", chọn "**Chuẩn bị sản phẩm FBA của bạn (Prepare your FBA items)**" để mở cửa sổ tương ứng.

viii. Tại cửa sổ này, chọn "**Hướng dẫn chuẩn bị sản phẩm (Prep guidance)**". Sau đó, nhấp vào "**Chọn danh mục chuẩn bị (Choose prep category)**". Từ danh sách được thả xuống, chọn mục phù hợp nhất với sản phẩm của bạn. Sau đó, tùy theo lựa chọn của bạn, các thông tin, danh mục và/hoặc trường khác nhau sẽ được hiển thị. Bạn cần điền đầy đủ thông tin và kiểm tra lại toàn bộ nội dung.

< Go back to Packing details

No image available
 Wooden Picture Frame | 4x6 | Painted Black (3)
 SKU: [REDACTED]
 ASIN: [REDACTED]
 FNSKU: [REDACTED]
 Condition: New

Prep guidance Use manufacturer barcode

Need packaging and prep materials?

Choose prep category

Cancel Save

Prep guidance Use manufacturer barcode

Need packaging and prep materials?

Fragile/glass

Is the item considered hazardous material?
 Please select

Is the product glass or otherwise fragile? Is the product a liquid in a glass container?
 Examples: glass, china, picture frames, clocks, mirrors, bottles of olive oil

Prep guidance:

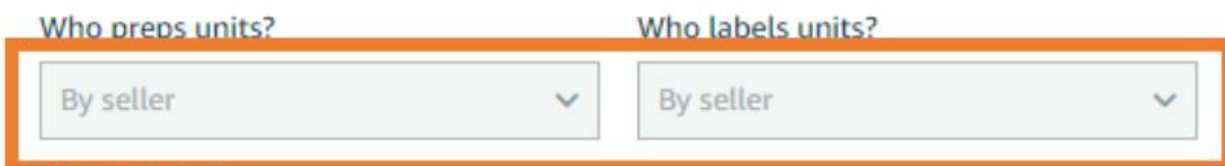
- Place product in bubble wrap or a bubble bag to prevent damage. Products can also be placed in a protective overbox.
- Product bag or box must be secured or taped
- Product can pass a drop test on a hard surface without breaking
- Barcode must be scannable

★ Tạo mẫu đóng gói mới (tiếp theo)

ix. Sau khi hoàn tất các thao tác tại mục "**Hướng dẫn chuẩn bị sản phẩm (Prep guidance)**", nhấp chọn "**Sử dụng mã vạch của nhà sản xuất (Use manufacturer barcode)**" để kiểm tra SKU của bạn có đủ điều kiện để theo dõi bằng nhãn mã vạch của nhà sản xuất hay không. Nếu không đủ điều kiện, hãy nhấp vào nút "**Hủy (Cancel)**".

x. Tùy thuộc vào lựa chọn trước đó của bạn, 2 mục "**Người chuẩn bị sản phẩm (Who preps units?)**" và "**Người dán nhãn sản phẩm (Who labels units?)**" có thể đều bị tô xám và hiển thị thông báo "**Thực hiện bởi nhà bán hàng (By seller)**". Trường hợp này có nghĩa là SKU của bạn không đủ điều kiện sử dụng Dịch vụ xử lý sơ bộ FBA (FBA Prep Service) hoặc Dịch vụ dán nhãn FBA (FBA Label Service). Nếu bạn đồng ý, hãy nhấp vào "**Lưu (Save)**".

Còn nếu đáp ứng yêu cầu sử dụng các dịch vụ trên, bạn có thể nhấp vào "**Người dán nhãn sản phẩm (Who labels units?)**". Từ danh sách thả xuống, chọn "**Thực hiện bởi nhà bán hàng (By seller)**" hoặc "**Thực hiện bởi Amazon (By Amazon)**". Dù việc chuẩn bị sản phẩm và dán nhãn sản phẩm được thực hiện bởi nhà bán hàng hay Amazon, nhà bán hàng đều sẽ chịu một khoản phí tính trên mỗi sản phẩm. Sau khi hoàn tất, hãy nhấp vào "**Lưu (Save)**".



The image shows two dropdown menus side-by-side. The left one is labeled 'Who preps units?' and the right one is labeled 'Who labels units?'. Both dropdowns are currently set to 'By seller' and have a downward arrow icon on the right side of each menu. The entire area containing these two dropdowns is enclosed in a thick orange rectangular border.

Prep category:

Apparel on hanger

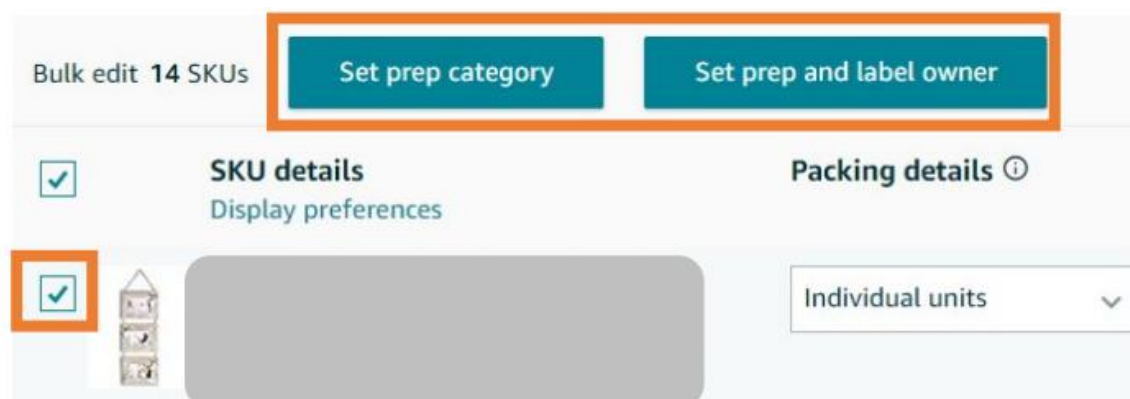
Unit labels required

Amazon cannot provide prep and labeling services for items that do not have a single scannable barcode (GCID, UPC, EAN, JAN, or ISBN) that corresponds to an ASIN in Amazon's catalog. For more information, go to [FBA Label Service](#).

★ **Chỉnh sửa theo nhóm**

4f. Nếu muốn điều chỉnh thông tin chuẩn bị sản phẩm và đóng gói cho nhiều SKU cùng lúc, hãy quay lại trang "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**", đánh dấu vào ô vuông bên trái của bất kỳ SKU nào bạn muốn chỉnh sửa. Sau khi đánh dấu vào ít nhất một ô, cụm từ "**Chỉnh sửa theo nhóm (Bulk edit)**" sẽ hiển thị phía trên của danh sách SKU, cùng với hai tùy chọn "**Thiết lập danh mục chuẩn bị (Set prep category)**" và "**Thiết lập người chịu trách nhiệm chuẩn bị và dán nhãn (Set prep and label owner)**".

Ví dụ: Nếu có nhiều SKU không yêu cầu chuẩn bị, bạn có thể nhấp vào nút "**Thiết lập danh mục chuẩn bị (Set prep category)**", chọn "**Không cần chuẩn bị (No prep needed)**" và nhấp vào "**Lưu (Save)**" để hoàn tất chỉnh sửa".



4g. Kiểm tra "**Thông tin/Việc cần làm (Information/action)**". Toàn bộ thông báo lỗi, cảnh báo và/hoặc các công việc cần làm để tiếp tục thực hiện bước tiếp theo sẽ được hiển thị tại đây.

- Nhấp vào bất kỳ thông báo nào có chứa đường dẫn (hyperlink) để xem nội dung các công việc cần thực hiện.
- Nhấp vào "Thêm thông tin đầu vào (More inputs)" và "Thêm dòng thông tin đóng gói (Add packing line)". Khi đó, bạn có thể thêm một dòng nữa cho mỗi SKU.

Error: Open packing details to view the error message

[More inputs](#) ▶



Data is missing for ASIN weight, dimensions, or both. Provide the missing data.

Units per box: 5
Prep required: Poly bagging, Hang garment
Unit prep: By seller
Unit labeling: By seller - Print SKU labels

★ **Số lượng thùng hàng cần gửi**

4h. Tại cột "**Số lượng thùng hàng cần gửi (Quantity to send)**", với mỗi SKU, hãy điền thông tin vào tất cả các trường/ô không bị tô xám và cho phép chỉnh sửa. Đảm bảo tất cả thông tin chính xác để tránh gây ra sai sót hoặc chậm trễ trong quá trình vận chuyển. Nội dung các trường cần điền bao gồm: "**Số lượng thùng hàng (Boxes)**", "**Số lượng sản phẩm (Units)**", "**Số lượng Pallet (Pallets)**" và "**Ngày hết hạn/Hạn sử dụng (Expiration)**". Dựa trên những thông tin bạn đã nhập trước đó, các trường khác nhau sẽ xuất hiện. Đối với mỗi SKU, bạn không cần phải điền thông tin cho tất cả các trường. Và bạn vẫn có thể chỉnh sửa các thông tin này trước khi xác nhận lô hàng ở Bước 2 của quy trình tạo lô hàng.

The screenshot displays the 'Quantity to send' section for three different product types, each with a dropdown menu, a list of preparation requirements, and input fields for Boxes, Units, and Pallets. The 'Expiration' field is also visible for the Pallet set product type.

- Individual units:**
 - Prep required: Poly bagging, Hang garment
 - Unit prep: By seller
 - Unit labeling: By seller - Print SKU labels
 - More inputs ▶
 - Input fields: Boxes (-), Units (empty)
- Picture frame:**
 - Units per box: 5
 - Prep required: Poly bagging, Hang garment
 - Unit prep: By seller
 - Unit labeling: By seller - Print SKU labels
 - More inputs ▶
 - Input fields: Boxes (empty), Units (-)
- Pallet set:**
 - Boxes per pallet: 30
 - Units per box: 20
 - Prep required: Poly bagging, Hang garment
 - Unit prep: By seller
 - Unit labeling: By seller - Print SKU labels
 - More inputs ▶
 - Input fields: Pallets (empty), Boxes (-), Units (-)
 - Expiration: MM/DD/YYYY (empty)

★ Số lượng thùng hàng cần gửi (tiếp theo)

4i. Sau khi nhập thông tin số lượng thùng hàng cần gửi, trên trang sẽ hiển thị hai tùy chọn như sau:

- **Sẵn sàng vận chuyển (Ready to send):** Tùy chọn này cho phép bạn vận chuyển hàng với bao bì gốc từ nhà máy sản xuất. Hãy sử dụng tùy chọn này nếu các sản phẩm của bạn được đóng gói sẵn trong thùng và sẵn sàng để vận chuyển.
- **Sẵn sàng đóng gói (Ready to pack):** Tùy chọn này cho phép bạn vận chuyển một sản phẩm đơn lẻ. Hãy sử dụng tùy chọn này nếu các SKU riêng lẻ của bạn đã được chuẩn bị và sẵn sàng đóng gói theo quy trình tại Bước 1b.

<input type="text" value="snowman cover template 1"/>	<p>Units per box: 5 Prep required: Poly bagging Unit prep: By seller Unit labeling: By seller - Print SKU labels</p> <p>More inputs ▼ Remove this packing line</p>	<p>Boxes: <input type="text" value="3"/> = Units: <input type="text" value="15"/></p> <p>Ready to send</p>
<input type="text" value="Individual units"/>	<p>Prep required: Poly bagging Unit prep: By seller Unit labeling: By seller - Print SKU labels</p> <p>More inputs ▶</p>	<p>Boxes: <input type="text" value="-"/> = Units: <input type="text" value="1"/></p> <p>Ready to pack</p>

Lưu ý: Số lượng SKU vừa nhập có thể được chỉnh sửa tại mục "**Chỉnh sửa hoặc xóa (Modify or remove)**".

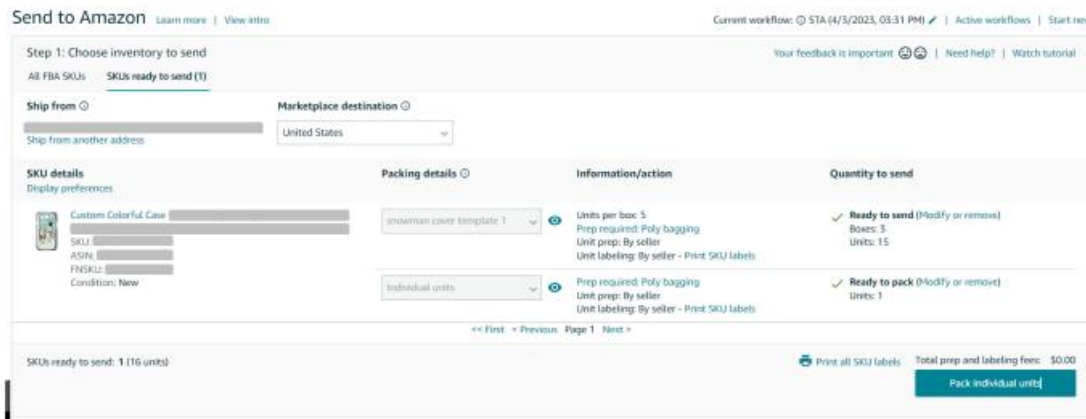
Để tìm hiểu thêm, hãy truy cập các trang hỗ trợ về [Dịch vụ xử lý sơ bộ FBA](#) và [Dịch vụ dán nhãn FBA](#).

✓ **Ready to send (Modify or remove)**
 Boxes: 3
 Units: 15

✓ **Ready to pack (Modify or remove)**
 Units: 1

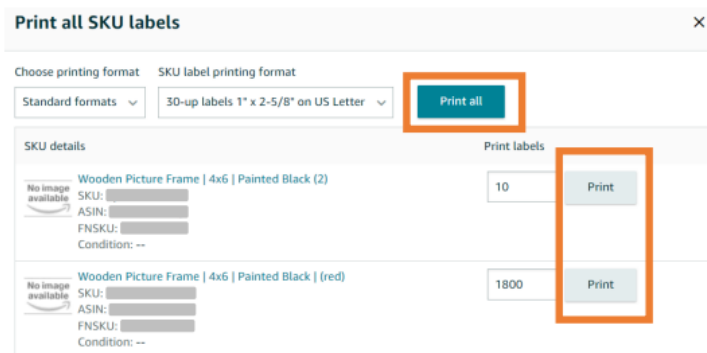
★ In nhãn SKU

4j. Quay lại "**Bước 1: Chọn hàng lưu kho cần gửi (Step 1: Choose inventory to send)**", nhấp chọn "**SKU sẵn sàng vận chuyển (SKUs ready to send)**". Xem thông tin chi tiết về các SKU mà bạn đã nhập tại mục "**Tất cả SKU FBA (All FBA SKUs)**"



4k. Nếu xác nhận tất cả thông tin chính xác, hãy chọn "**In tất cả nhãn SKU (Print all SKU labels)**"

4l. Tại cửa sổ hiển thị sau khi chọn "**In tất cả nhãn SKU (Print all SKU label)**", sẽ có 2 tùy chọn: "**In tất cả nhãn (Print all)**" và "**In nhãn cho SKU đơn lẻ (Print for individual SKU)**". Nhấp vào tùy chọn thích hợp để tải nhãn với định dạng PDF. Sau đó, bạn có thể đóng cửa sổ này và quay lại trang "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**"



4m. Để hoàn thành thao tác cuối cùng của Bước 1, hãy nhấp vào 1 trong 2 tùy chọn sau:

- **Đóng gói các đơn vị riêng lẻ (Pack individual units):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu SKU của bạn bao gồm các đơn vị sản phẩm riêng lẻ. Nhấp vào tùy chọn này để chuyển sang Bước 1b của Quy trình STA, đóng gói sản phẩm riêng lẻ.
- Nếu bạn chọn "**Đóng gói sản phẩm riêng lẻ (Pack individual units)**", hãy bỏ qua nội dung còn lại của Bước 1 và chuyển sang Bước 1b.
- **Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu SKU của bạn không chứa các sản phẩm riêng lẻ và thùng hàng đã được đóng gói, sẵn sàng vận chuyển. Vui lòng chuyển tới Bước 2 để xác nhận lô hàng.
- Nếu bạn chọn "**Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)**", hãy bỏ qua nội dung còn lại của Bước 1 và chuyển sang Bước 2.

★ Thêm hàng lưu kho bằng cách tải tệp lên

5a. Nếu chọn "**Tải tệp lên (File upload)**" thay vì "**Chọn từ danh sách (Select from list)**", bạn sẽ thấy màn hình hiển thị như hình minh họa dưới đây.

Ở bên phải màn hình, bạn sẽ thấy mục "**Tạo biểu mẫu (Template generator)**" với hai ô lựa chọn (checkbox). Bằng cách nhấp vào các checkbox này, bạn có thể thêm các cột vào tệp excel để phù hợp với SKU của mình. Các lựa chọn tại mục này lần lượt là:

- **Thêm cột thông tin thùng hàng (Include extra columns for case pack information):** Hãy chọn mục này nếu một hoặc nhiều SKU của bạn được đóng gói trong một thùng hàng duy nhất; hoặc một thùng hàng chứa nhiều đơn vị (sản phẩm) của cùng một SKU. Với tùy chọn này, bạn có thể thêm các cột tương ứng về thông tin về kiện hàng, bao gồm số lượng sản phẩm trong thùng, trọng lượng và kích thước thùng hàng.
- **Thêm cột thông tin về Ngày hết hạn/Hạn sử dụng (Include extra column for expiration date):** Nếu bán các mặt hàng dễ hỏng trên Amazon, bạn cần cung cấp thông tin cho mục này. Tùy chọn này cho phép bạn thêm cột Ngày hết hạn/Hạn sử dụng tương ứng. Nếu không chắc chắn SKU nào được yêu cầu ghi rõ ngày hết hạn/hạn sử dụng, bạn có thể bỏ qua tùy chọn này. Nếu SKU cần ghi rõ Ngày hết hạn/Hạn sử dụng nhưng bạn lại bỏ qua tùy chọn này khi tải tệp lên, bạn có thể bổ sung tại trường "**Ngày hết hạn/Hạn sử dụng (expiration date)**" ở phía dưới mục "**SKU sẵn sàng vận chuyển (SKUs ready to send)**".

Nếu không muốn thêm cột vào tệp tải lên, bạn không cần nhấp vào bất kỳ tùy chọn nào tại mục này.

The screenshot shows the 'Send to Amazon' interface. At the top, it says 'Step 1: Choose inventory to send'. Under 'SKU selection method', 'File upload' is selected. The 'Template generator' section is highlighted with an orange box and contains the following options:

- Include extra columns for case pack information
- Include extra column for expiration date

Below these options is a button labeled 'Generate and download template'. At the bottom right, it shows 'Total prep and labeling fees: \$0.00' and a 'Confirm and continue' button.

★ Thêm hàng lưu kho bằng cách tải tệp lên (tiếp theo)

5b. Nhấp vào "**Tạo và tải xuống biểu mẫu (Generate and download template)**", tệp excel sẽ được tải xuống thiết bị của bạn.

5c. Tìm và mở file. File có 4 trang (sheet) với tiêu đề mỗi trang như sau:

- **Hướng dẫn (Instructions):** Sheet này liệt kê 4 bước để hoàn thành và tải tệp của bạn lên hệ thống (các bước tại sheet này khác với các bước chính của quy trình Gửi đến Amazon)
- **Định nghĩa dữ liệu (Data definitions):** Sheet này đưa ra định nghĩa cho từng cột trong tệp mẫu. Sheet "Định nghĩa dữ liệu" được dùng để cung cấp các thông tin chi tiết theo yêu cầu, giá trị được chấp nhận và một số thông tin hữu ích khác.
- **Tạo quy trình – Mẫu đóng gói (Create workflow – template):** Khi tạo một lô hàng, bạn cần hoàn thành biểu mẫu này.
- **Tạo quy trình – Ví dụ (Create workflow – example):** Sheet này cung cấp ví dụ về các tệp mẫu hợp lệ để bạn tham khảo.

5d. Sau khi nghiên cứu 4 bước trong sheet "**Hướng dẫn (Instructions)**", hãy nhập SKU bạn muốn gửi đến Amazon vào biểu mẫu "**Tạo quy trình – Mẫu đóng gói (Create workflow – template)**". Lưu ý, hàng lưu kho khi gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng phải được chuẩn bị và dán nhãn hợp lệ để đảm bảo thời gian vận chuyển và kịp thời giao đến tay khách hàng. Truy cập trang tài nguyên (resource page) để biết thêm chi tiết.

Để hoàn thành nội dung biểu mẫu, cần thực hiện các bước sau:

- i. Điền vào trường "**Người chuẩn bị mặc định (Default prep owner)**" và "**Người dán nhãn mặc định (Default labeling owner)**" ở phần đầu:
 - Nếu bạn có thể tự chuẩn bị hoặc dán nhãn cho lô hàng, chứ không phải Amazon, hãy nhập "Nhà bán hàng (Seller)" vào trường tương ứng trong hai trường.
 - Nếu Amazon là người chuẩn bị hoặc dán nhãn cho lô hàng của bạn và có tính phí đối với mỗi sản phẩm, hãy nhập "Amazon" vào trường tương ứng trong hai trường.

★ Thêm hàng lưu kho bằng cách tải tệp lên (tiếp theo)

ii. Mỗi dòng của biểu mẫu tương ứng với một SKU, hãy nhập thông tin vào cột **"SKU nhà bán hàng (Merchant SKU)"** và **"Số lượng (Quantity)"**. Chỉ nhập những thông tin không bắt buộc được liệt kê dưới đây nếu phù hợp:

- **Người chuẩn bị (Prep owner):** Nhập thông tin tại ô này trong trường hợp Người chuẩn bị khác với Người chuẩn bị mặc định ở ô B3.
- **Người dán nhãn (Labeling owner):** Nhập thông tin tại ô này trong trường hợp Người dán nhãn khác với Người dán nhãn mặc định ở ô B4.
- **Ngày hết hạn/Hạn sử dụng (Expiration dates):** Nhập thông tin này trong trường hợp hàng hóa là các sản phẩm dễ hư hỏng. Trường này sẽ chỉ hiển thị trong biểu mẫu nếu trước đó bạn đã tick chọn vào ô "Thêm cột ngày hết hạn/hạn sử dụng (**Include extra column for expiration date**)" trong Phần 5a.
- **Thông tin thùng hàng (Case pack information):** Nhập thông tin này trong trường hợp các SKU được gửi đi với bao bì gốc. Trường này sẽ chỉ xuất hiện trong biểu mẫu (template) nếu bạn đã chọn hộp kiểm "**Thêm cột thông tin thùng hàng (Include extra columns for case pack information)**" trong Phần 5a.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	Please review the Example tab before you complete this sheet										
2											
3	Default prep owner										
4	Default labeling owner										
5											
6											
7			Optional			Optional: Use only for case-packed SKUs					
8	Merchant SKU	Quantity	Prep owner	Labeling owner	Expiration date (MM/DD/YYYY)	Units per box	Number of boxes	Box length (in)	Box width (in)	Box height (in)	Box weight (lb)
9											
10											
11											

★ Thêm hàng lưu kho bằng cách tải tệp lên (tiếp theo)

5e. Quay lại trang "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**", tại mục "**Tải tệp lên (File upload)**", nhấp vào nút "**Tải lên tệp đã hoàn thành (Upload completed file)**".

3. Upload your completed file.

Save your file as an Excel file (.xlsx) or as a tab-delimited file (.txt), and upload it

Upload completed file

! Errors detected in uploaded file

We are unable to process the file due to errors. Download the error report and fix the errors before uploading the file again.

[Download error report](#)

5f. Xuất hiện cửa sổ bật lên (pop-up), hãy chọn mở tệp.

5g. Nếu tệp có lỗi, thông báo lỗi sẽ xuất hiện. Nội dung của thông báo sẽ thay đổi, tùy vào lỗi mà bạn mắc phải. Nếu thông báo lỗi có liên kết (hyperlink) "**Tải xuống báo cáo lỗi (Download error report)**", hãy nhấp vào liên kết đó để tải và xem báo cáo.

Hãy xem xét các thông báo lỗi và kiểm tra độ chính xác của dữ liệu. Để khắc phục lỗi, bạn có thể nhấp vào mục "**Hiển thị SKU bị lỗi (Show SKUs with errors)**" (nếu có), hoặc lọc ra các SKU có lỗi bằng cách nhấp chọn ô "**Chỉ hiển thị SKU có lỗi (Only show SKUs with errors)**".

5i. Để hoàn thành Bước 1 của quy trình STA, hãy nhấp vào 1 trong 2 tùy chọn:

- **Đóng gói các đơn vị riêng lẻ (Pack individual units):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu SKU của bạn bao gồm các sản phẩm riêng lẻ. Nhấp vào tùy chọn này để chuyển sang Bước 1b và bắt đầu đóng gói các sản phẩm riêng lẻ của bạn. Nếu bạn chọn "**Đóng gói các đơn vị riêng lẻ (Pack individual units)**", hãy bỏ qua phần còn lại của Bước 1 và chuyển sang Bước 1b.
- **Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu SKU của bạn không chứa các sản phẩm riêng lẻ và thùng hàng đã được đóng gói, sẵn sàng vận chuyển. Vui lòng chuyển tới Bước 2 để xác nhận lô hàng. Nếu bạn chọn "**Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)**", hãy bỏ qua nội dung còn lại của Bước 1 và chuyển sang Bước 2.

★ Xử lý lỗi tại Bước 1

Dưới đây là một số lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 1 và các giải pháp do Amazon đề xuất. Bạn có thể truy cập [Các câu hỏi thường gặp](#) trong Seller Central để tìm hiểu thêm.

Lỗi hoặc vấn đề	Giải pháp đề xuất
Thông báo lỗi: "Thể tích thùng hàng không đảm bảo tỷ lệ cm ³ /inch tới thiểu dự kiến (Box volume does not meet the expected minimum cubic cm/in)"	Nếu trong mẫu đóng gói của bạn hiển thị cảnh báo liên quan đến vấn đề trọng lượng, kích thước hoặc các thông tin tương tự của thùng hàng thì những cảnh báo này sẽ không cản trở việc vận chuyển lô hàng của bạn. Bạn có thể đóng mẫu đóng gói và tiếp tục.
Thông báo lỗi: "Mở mẫu đóng gói để xem thêm thông tin. (Open packing template for details.)"	Nhấp vào biểu tượng bút chì ở bên trái cột "Chi tiết đóng gói (Packing Details)" để mở mẫu đóng gói. Trong mẫu đóng gói sẽ có một dòng thông báo lỗi cụ thể. Bạn cần xử lý lỗi này để có thể lưu mẫu đóng gói. Lưu ý, nếu bạn điều chỉnh thông tin sản phẩm (chẳng hạn như điều chỉnh về trọng lượng hoặc kích thước sản phẩm), hệ thống có thể mất khoảng 15 phút để cập nhật trước khi cho phép lưu mẫu đóng gói.
Thông báo lỗi: "Không xác định được hoặc không tìm thấy SKU của sản phẩm. (The SKU for this product is unknown or cannot be found.)"	Đối với danh mục sản phẩm mới đăng tải, hệ thống có thể mất khoảng 15 phút để hiển thị toàn bộ thông tin danh mục đăng tải. Bạn vẫn có thể gửi các sản phẩm chưa hiển thị mà không gặp vấn đề gì. Trường hợp khác, SKU này có thể chưa được chuyển đổi sang FBA hoặc việc chuyển đổi mất nhiều thời gian hơn dự kiến. Bạn hãy kiểm tra kỹ, đảm bảo thiết lập SKU FBA chính xác và đợi 24 giờ để hệ thống của Amazon cập nhật SKU.
Thông báo lỗi: "Số lượng được nhập vượt quá số lượng sản phẩm tối đa có thể đóng gói trong mỗi thùng hàng. (The quantity you entered exceeds the accepted limit for units per box.)"	Đối với sản phẩm sử dụng bao bì gốc khi vận chuyển, số đơn vị (sản phẩm) tối đa trong mỗi thùng hàng là 150 sản phẩm. Trong một số trường hợp, nhà sản xuất hoặc nhà phân phối có thể đóng gói nhiều thùng hàng vào một thùng lớn hơn. Những thùng hàng lớn (hộp chính) này không đủ điều kiện để coi là một thùng hàng. Mỗi thùng nhỏ hơn chứa trong thùng hàng lớn đều phải tuân thủ nguyên tắc đóng gói theo thùng. Xem thêm Thông tin chi tiết sản phẩm đóng gói theo thùng .
Thông báo lỗi: "Số lượng được nhập vượt quá số lượng sản phẩm tối đa có thể đóng gói trong mỗi thùng hàng. Điều chỉnh mẫu đóng gói và xác nhận thay đổi (The quantity you entered exceeds the accepted limit for units per box. Edit the packing template to confirm this change.)."	Sau khi mở mẫu đóng gói, nhấp vào nút "Xác nhận (Acknowledge)", sau đó hãy lưu mẫu đóng gói để loại bỏ lỗi này.
Tôi không thể in nhãn SKU.	STA không cung cấp nhãn SKU cho các sản phẩm được theo dõi bằng mã vạch của nhà sản xuất.

★ **Xử lý lỗi tại Bước 1 (tiếp theo)**

Dưới đây là một số lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 1 và các giải pháp do Amazon đề xuất.

Lỗi hoặc vấn đề	Giải pháp đề xuất
<p>Thông báo lỗi: "Thùng hàng vượt giới hạn trọng lượng tiêu chuẩn (50 lbs) chỉ có thể chứa duy nhất một sản phẩm quá khổ nặng hơn 50 lbs. (A box that exceeds the standard weight limit of 50.00 lb may contain only a single oversized item that exceeds 50.00 lb.)" hoặc "Thùng hàng chứa các sản phẩm kích thước tiêu chuẩn không thể có chiều dài mỗi cạnh vượt quá 25 inch. (A box contain-ing standard-size units cannot exceed 25.00 inch on any side.)"</p>	<p>Đối với thùng hàng chứa các sản phẩm kích thước tiêu chuẩn hoặc quá khổ, chiều dài các cạnh của thùng phải đảm bảo không được vượt quá 25 inch. Thùng hàng không được có chiều dài các cạnh lớn hơn 25 inch và tổng trọng lượng vượt quá 50 lbs, trừ khi trong thùng chứa duy nhất một sản phẩm có kích thước hoặc trọng lượng vượt quá các giới hạn này. Chi tiết vui lòng tìm hiểu Kích thước và trọng lượng thùng hàng.</p>
<p>Thông báo lỗi: "Thiếu thông tin về trọng lượng SKU. (SKU weight is missing.)"</p>	<p>Chỉnh sửa thông tin sản phẩm trên trang "Quản lý hàng lưu kho ("Manage Inventory")" của Seller Central và cung cấp thông tin này cho các sản phẩm đơn lẻ sử dụng bao bì bán lẻ. Hệ thống có thể mất 15 phút để cập nhật thông tin sản phẩm sau khi điều chỉnh. Khi thông tin mới đã được hiển thị, bạn có thể lưu lại mẫu đóng gói và tiếp tục.</p>
<p>Thông báo lỗi: "Nếu đã giải quyết tất cả các lỗi, có thể lưu mẫu đóng gói của bạn lần nữa. (If you have resolved all errors, you can save your packing template again.)"</p>	<p>Nhấp vào liên kết hoặc nút "Lưu (Save)" trong mẫu đóng gói để xử lý lỗi. Nếu lỗi không được khắc phục, hãy đảm bảo bạn đã hoàn tất các thao tác điều chỉnh cần thiết, chẳng hạn như xác định phí lưu kho dài hạn và đảm bảo bạn đủ điều kiện bán sản phẩm liên quan. Nếu các vấn đề đều đã được giải quyết thì có thể quá trình cập nhật bị chậm trễ. Hãy đợi hệ thống cập nhật và thử lại để khắc phục lỗi.</p>
<p>Thông báo lỗi: "Trang này đã hết hạn. Vui lòng làm mới trang để cập nhật trạng thái của quy trình. (This page is out of date. Refresh the page to view the most recent status of this workflow)."</p>	<p>Quy trình có thể đã hết hạn/bị hủy. Nếu đúng, hãy khởi động một quy trình mới.</p>
<p>Thông báo lỗi: "Bạn không có quyền thực hiện thao tác này. (You do not have permission to perform this action.)"</p>	<p>Quy trình này có thể đã hết hạn/bị hủy. Nếu đúng, hãy khởi động một quy trình mới.</p>

2.3. Bước 1b: Đóng gói các đơn vị riêng lẻ

Bước 1b được đề cập dưới đây chủ yếu dành cho nhà bán hàng muốn đóng gói hỗn hợp nhiều SKU trong cùng một thùng hàng. Nếu gửi sản phẩm với bao bì gốc tới Amazon, bạn có thể chuyển sang Bước 2. Ở Bước 1b, bạn cần cung cấp nội dung thông tin thùng hàng cho từng sản phẩm riêng lẻ ở Bước 1.

Lưu ý:

Bước 1b chỉ áp dụng nếu bạn gửi một thùng hàng chứa các SKU khác nhau tới Amazon. Nếu thùng hàng bạn gửi chỉ chứa một SKU duy nhất, vui lòng thực hiện theo Bước 1.

Các sản phẩm (đơn vị) riêng lẻ của bạn sẽ được Amazon phân loại thành các nhóm đóng gói. Nhóm đóng gói là một nhóm các SKU có thể được đóng gói cùng nhau. Những SKU không thể đóng gói cùng nhau sẽ được chia thành các nhóm đóng gói khác nhau. Ví dụ: SKU được phân loại là hàng hóa/vật liệu nguy hiểm không thể được đóng gói cùng với các SKU khác. Bởi vì hàng hóa nguy hiểm cần được vận chuyển đến các Trung tâm hoàn thiện đơn hàng đặc biệt để đảm bảo nhận hàng an toàn. Để biết thêm thông tin về các nhóm đóng gói và yêu cầu đóng gói cụ thể, vui lòng xem phần "**Câu hỏi thường gặp (Frequently Asked Questions)**" ở bên phải Bước 1b trên trang "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**".

Sau khi bạn xác nhận số sản phẩm (đơn vị) riêng lẻ cần vận chuyển ở Bước 1, Amazon sẽ xác định những SKU nào có thể được đóng gói cùng nhau dựa trên việc các SKU có yêu cầu xử lý đặc biệt tại Trung tâm hoàn thiện đơn hàng hay không. Sau khi xác định các nhóm đóng gói, bạn cần cung cấp nội dung thông tin thùng hàng cho các SKU trong từng nhóm đóng gói.

Lưu ý:

- Bạn có thể kết hợp SKU theo nhiều cách để tạo thành nhóm đóng gói. Nhưng bạn không được phép trộn lẫn SKU của một nhóm đóng gói này với SKU của nhóm đóng gói khác.
- Nếu đã hoàn thành Bước 1b, nhưng cần điều chỉnh Bước 1 để thêm hoặc gỡ bỏ SKU (ví dụ, do hàng lưu kho bị hư hỏng hoặc cần tối ưu hóa không gian thùng hàng), thông tin nhóm đóng gói trong Bước 1b sẽ tự động thay đổi. Hãy đảm bảo cập nhật thông tin cho các nhóm đóng gói đã thay đổi.

Bạn cần sử dụng Trang thông tin của từng nhóm đóng gói để hoàn thành phần này của quy trình. Tiêu đề của các trang thông tin này là "**Nhóm đóng gói (Pack group) kèm theo số thứ tự**". Ở góc trên bên phải của trang "**Nhóm đóng gói (Pack group)**", bạn sẽ tìm thấy liên kết "**Xem nội dung (View contents)**". Hãy nhấp vào liên kết này để xem thông tin chi tiết về tất cả các sản phẩm trong nhóm đóng gói, in nhãn riêng lẻ, nhãn SKU và tải xuống danh sách đóng gói.

Step 1: Confirmed inventory to send SKUs: 5 Units: 119 Ship from: [Address]

Step 1b – Pack individual units

You can start packing now
The pack groups below contain the SKUs that can be packed and shipped together. While packing, number your boxes so that the packing information you provide us with is accurate, and you can later apply the correct labels for shipping.

Pack groups can have multiple boxes

Pack group 1
These SKUs can be packed together: 1 SKUs (33 units) [View contents](#)

No image available
x 33

Packing information
How many boxes will these units fit into?
 Everything will fit into one box
 Multiple boxes will be needed [Confirm](#)

Pack group 2
These SKUs can be packed together: 2 SKUs (37 units) [View contents](#)

x 32 x 5

Packing information
How many boxes will these units fit into?
 Everything will fit into one box
 Multiple boxes will be needed [Confirm](#)

SKUs already case-packed: 2 (49 units) in 11 box or boxes
Packing information for these SKUs was provided in step 1

[Confirm and continue](#)

Frequently asked questions
What are pack groups?
 Pack groups are groups of SKUs that can be packed together. SKUs that cannot be packed together will go into different pack groups. For example, SKUs that are classified as dangerous goods cannot be packed with other SKUs, because dangerous goods SKUs are shipped to special fulfillment centers that can receive them safely. Other factors that determine which SKUs can and cannot be packed together include SKU weights and dimensions, prep and labeling requirements, and barcode requirements.
Are pack groups the same as shipments?
What is the benefit of packing before shipments are known?
Is there a way to avoid providing this information?
Any advice before I start packing?

1. Để bắt đầu Bước 1b của Quy trình, vui lòng cung cấp thông tin của từng sản phẩm trong thùng hàng:

a. Tìm mục "**Nhóm đóng gói (Pack group) kèm theo số thứ tự**" (ví dụ: Nhóm đóng gói 1).

b. Tại tiểu mục "**Thông tin đóng gói (Packing information)**", có hai tùy chọn:

- **Tất cả sản phẩm được đóng gói vào một thùng hàng (Everything will fit into one box):** Hãy nhấp chọn ô này nếu tất cả các sản phẩm SKU trong nhóm đóng gói đều có thể đóng gói trong cùng một thùng hàng. Nếu chọn tùy chọn này, hãy xem tiếp Phần 2.
- **Cần nhiều thùng hàng (Multiple boxes will be needed):** Tùy chọn này áp dụng cho trường hợp bạn cần đóng gói các sản phẩm trong nhóm vào nhiều thùng. Nếu bạn chọn tùy chọn này, hãy xem tiếp Phần 3.

★ Tất cả sản phẩm được đóng gói vào một thùng hàng

2. Nếu chọn "Tất cả sản phẩm được đóng gói vào một thùng hàng (Everything will fit into one box)", tiếp theo bạn hãy nhấp vào nút "Xác nhận (Confirm)".

- Sau đó, hãy nhập kích thước và trọng lượng của thùng hàng. (Lưu ý: Nếu bạn muốn thiết lập lại phần này, hãy nhấp vào "Bắt đầu lại (Restart)". Khi đã hoàn tất, hãy nhấp vào "Xác nhận thông tin đóng gói (Confirm packing information)".

(Lưu ý: Nếu bạn nhận được thông báo lỗi, hãy thiết lập lại bằng cách nhấp vào "Bắt đầu lại (Restart)"). Sau khi đã sẵn sàng để thực hiện bước tiếp theo, hãy nhấp vào "Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)" để chuyển sang Bước 2.

Packing information for one box Restart

Box dimensions (in): x x

Box weight (lb):

Confirm packing information

★ Cần nhiều thùng hàng

3. Nếu chọn "Cần nhiều thùng hàng (Multiple boxes will be needed)", bạn sẽ thấy mục "Thông tin đóng gói cho các thùng hàng (Packing information for multiple boxes)".

Tại mục "Nội dung thông tin thùng hàng sẽ được cung cấp bằng cách nào? (How will box content information be provided?)", trong danh sách thả xuống, hãy chọn một trong các tùy chọn dưới đây:

- Nhập thông tin thông qua biểu mẫu trên web (Enter through a web form):** Tùy chọn này cho phép bạn nhập lần lượt thông tin của từng thùng hàng, tối đa 10 thùng. Nếu bạn chọn tùy chọn này, hãy xem tiếp Phần 4.
- Tải lên tệp excel (Upload Excel file):** Tùy chọn này cho phép bạn tải lên hàng loạt nội dung thông tin thùng hàng. Nếu bạn sử dụng tùy chọn này, hãy [nhấp vào đây](#) để chuyển sang Phần 5.
- Amazon xử lý thủ công nội dung thùng hàng (Amazon manually processes box contents):** Với tùy chọn này, bạn có thể yêu cầu Amazon xử lý sản phẩm trong thùng hàng và tính phí theo từng đơn vị sản phẩm. Nếu bạn chọn tùy chọn này, hãy [nhấp vào đây](#) để chuyển sang Phần 6.
- Sử dụng mã vạch 2D (Use 2D barcodes):** Tùy chọn này cho phép quét mã các sản phẩm khi đóng gói. Nếu bạn sử dụng tùy chọn này, hãy [nhấp vào đây](#) để chuyển sang Phần 7.
- Sử dụng quét mã và đóng gói (Use Scan and Pack):** Tùy chọn này cho phép cung cấp thông tin nội dung thùng hàng khi bạn sử dụng máy quét mã vạch để đóng gói. Nếu bạn chọn tùy chọn này, hãy [nhấp vào đây](#) để chuyển sang Phần 8.

Packing information for multiple boxes Restart

How will box content information be provided?

Enter through a web form ^

Enter through a web form

Upload Excel file (.xls)

Amazon manually processes box contents (-- per unit)

Use 2D barcodes

Use Scan and Pack

★ **Nhập thông tin thông qua biểu mẫu trên web**

4. Nếu bạn chọn **"Nhập thông tin thông qua biểu mẫu trên web (Enter through a web form)"**, hãy thực hiện các bước sau:

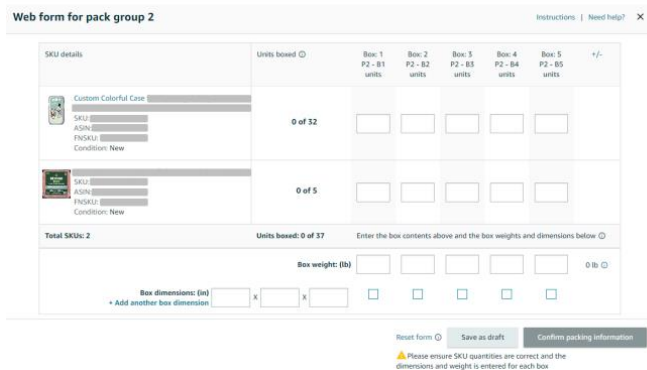
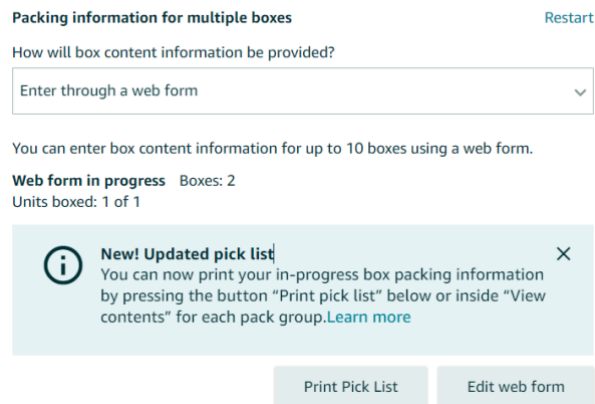
a. Khi chọn biểu mẫu trên web, bạn sẽ thấy số lượng thùng hàng đang được xử lý, số đơn vị (sản phẩm) được đóng gói và hai nút tùy chọn phía bên dưới:

- **In Phiếu đóng gói (Print Pick List):** Với tùy chọn này, bạn có thể tải xuống tệp Excel chứa thông tin đóng gói của các thùng hàng đang được xử lý. Nhân viên Trung tâm hoàn thiện đơn hàng sẽ sử dụng danh sách này để chọn SKU và đóng gói.
- **Chỉnh sửa biểu mẫu trên web (Edit web form):** Tùy chọn này cho phép bạn nhập số lượng sản phẩm được đóng gói, trọng lượng và kích thước thùng hàng. Sau đây là các thao tác để nhập thông tin:

i. Nhấn chọn **"Chỉnh sửa biểu mẫu trên web (Edit web form)"**.

ii. Lúc này, trên trang sẽ hiển thị cửa sổ **"Biểu mẫu trên web cho nhóm đóng gói (kèm theo số thứ tự)"**. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên cửa sổ này, nhập số lượng thùng, trọng lượng và kích thước thùng hàng.

Lưu ý: Nếu muốn đóng cửa sổ này và quay lại nhập thông tin sau, hãy nhấp vào **"Lưu bản nháp (Save as draft)"**. Bạn cũng có thể nhấp vào **"Khởi tạo lại biểu mẫu (Reset form)"** để xóa các nội dung đã nhập và bắt đầu lại.



Lưu ý:

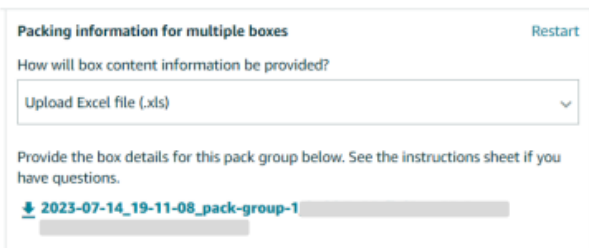
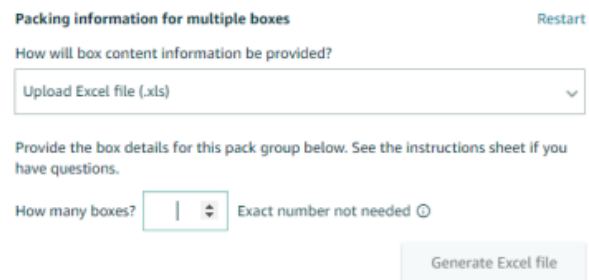
Bạn có thể nhận được cảnh báo rằng khối lượng hoặc trọng lượng thùng hàng của bạn không đáp ứng mức tối thiểu dự kiến. Khi đó, hãy nhấp vào **"Khởi tạo lại biểu mẫu (Reset form)"** và bắt đầu nhập lại thông tin hoặc nhấp chọn **"Bỏ qua cảnh báo và xác nhận (Dismiss warnings and confirm)"** để tiếp tục.

b. Hãy nhấp vào nút **"Xác nhận thông tin đóng gói (Confirm packing information)"** để quay về trang nội dung chính của Bước 1b. Sau đó, nếu bạn đã sẵn sàng thực hiện bước tiếp theo, hãy nhấn vào nút **"Xác nhận (Confirm)"** để chuyển sang Bước 2 của quy trình.

★ **Tải lên tệp Excel**

5. Nếu bạn đã chọn "**Tải lên tệp Excel (Upload Excel file)**", hãy hoàn thành các bước sau:

- a. Nhập số lượng thùng hàng ước tính có thể đóng gói đủ các SKU trong nhóm đóng gói (tối đa 10 thùng). Bạn có thể chỉnh sửa thông tin này ở bước tiếp theo.
- b. Nhấp vào "**Tạo tệp Excel (Generate Excel file)**".
- c. Bấm vào link hiện ra để tải xuống tệp mẫu.
- d. Mở tệp này bằng Excel.
- e. Trong sheet "**Thông tin thùng đóng gói (Box packing information)**":
 - Đối với mỗi thùng hàng, nhập số lượng sản phẩm của từng SKU sẽ được đóng gói trong thùng. Đảm bảo rằng số lượng sản phẩm trong thùng cho mỗi SKU bằng với số lượng SKU dự kiến trong thùng đó.
 - Tiếp theo, nhập trọng lượng và kích thước của thùng hàng. Lưu ý, khi đóng gói, hãy đánh dấu các thùng hàng để có thể nhận biết SKU nào đang được chứa bên trong. Điều này sẽ giúp bạn ghép nhãn ID của thùng hàng FBA trùng khớp với từng thùng hàng ở Bước 3 - In nhãn thùng hàng.



Lưu ý:

Với mỗi quy trình và nhóm đóng gói, bạn phải sử dụng các tệp mẫu mới. Bạn không được sử dụng lại bất kỳ tệp mẫu cũ nào.

SKU	Product title	ASIN	FNSKU	Condition	Prep type	Who preps u	Who labels units	Expected quantity	Boxed quantity
				Newitem	Poly bagging	Labr	By seller	1	0
Name of box: _____ Box weight (lb): _____ Box width (inch): _____ Box length (inch): _____ Box height (inch): _____									0

f. Xem sheet "**Hướng dẫn (Instructions)**" để được hỗ trợ thêm trong quá trình nhập thông tin thùng hàng bằng tệp Excel.

g. Lưu file.

h. Nhấp chọn "**Tải lên và xác thực tệp tin (Upload and validate file)**".

Packing information for multiple boxes Restart

How will box content information be provided?

Upload Excel file (.xls) ▼

Provide the box details for this pack group below. See the instructions sheet if you have questions.

⬇️ **2023-08-17_05-39-33_pack-group-2**

When completed: Upload and validate file

i. Xem lại tất cả thông báo lỗi, sau đó sửa tệp và tải tệp lên lại nếu cần.

j. Nếu bạn đã sẵn sàng thực hiện bước tiếp theo, hãy nhấp vào "**Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)**" để chuyển sang Bước 2. [Nhấp vào đây](#) để xem phần hướng dẫn về Bước 2 của quy trình.

1 Error
The total quantity of units for certain SKUs does not match the expected quantity

Are pack groups the same as shipments? ▶

What is the benefit of packing before shipments are known? ▶

Is there a way to avoid providing this information? ▶

Any advice before I start packing? ▶

SKUs already case-packed: 0 (0 units) in 0 box or boxes ⓘ
Packing information for these SKUs was provided in step 1

Confirm and continue

1 Error
The total quantity of units for certain SKUs does not match the expected quantity

★ **Amazon xử lý thủ công nội dung thùng hàng**

6. Nếu bạn chọn "**Amazon xử lý thủ công nội dung thùng hàng (Amazon manually processes box contents)**", hãy hoàn thành các thao tác sau:

- a. Bạn sẽ thấy một trong hai nhóm thông tin và hướng dẫn khác nhau:
 - Tùy chọn này sẽ không khả dụng nếu bạn sử dụng mẫu bao bì gốc để khai báo sản phẩm trong thùng hàng cho một hoặc nhiều SKU. Khi đó, hãy lựa chọn các tùy chọn đóng gói khác.
 - Nếu tùy chọn này khả dụng, bạn sẽ thấy các trường bỏ trống, dùng để nhập thông tin về kích thước, trọng lượng và số lượng thùng hàng. Hãy hoàn thành các trường này và nhấp vào "**Xác nhận xử lý thủ công (Confirm manual processing)**".
- b. Nếu bạn đã sẵn sàng chuyển sang Bước 2, hãy nhấp vào "**Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)**". Bạn có thể [nhấp vào đây](#) để xem hướng dẫn của Bước 2.

★ **Sử dụng mã vạch 2D**

7. Nếu bạn đã chọn "**Sử dụng mã vạch 2D (Use 2D barcodes)**", hãy hoàn thành các thao tác sau:

- a. Bạn sẽ thấy một trong hai nhóm thông tin và hướng dẫn khác nhau:
 - Tùy chọn này không khả dụng nếu bạn sử dụng mẫu bao bì gốc để cung cấp thông tin sản phẩm trong thùng cho một hoặc nhiều SKU. Khi đó, hãy chọn các tùy chọn đóng gói khác.
 - Nếu tùy chọn này khả dụng, bạn sẽ thấy các trường bỏ trống, dùng để nhập thông tin về kích thước, trọng lượng và số lượng thùng hàng. Hãy điền thông tin cho các trường này, sau đó nhấp vào "**Xác nhận mã vạch 2D (Confirm 2D barcodes)**".
- b. Nếu bạn đã sẵn sàng chuyển sang Bước 2, hãy nhấp vào "**Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)**". Bạn có thể [nhấp vào đây](#) để xem hướng dẫn của Bước 2.

Packing information for multiple boxes Restart

How will box content information be provided?

Amazon manually processes box contents (\$0.15 per unit) ▼

For Amazon to determine the contents of each box, we must set it aside, open it, and scan each unit. This adds processing time, which means that your products may not become available for sale as quickly.

Note: Depending on your marketplace destination, a per-unit FBA manual processing fee may apply

We still require box dimensions (in), box weight (lb), and box count to ensure that we are prepared to process the boxes

Configuration	Dimensions	Weight	Count
#1	Leng × Widt × Heig		

[Add another configuration](#) No boxes entered yet

Confirm manual processing

Packing information for multiple boxes Restart

How will box content information be provided?

Use 2D barcodes ▼

You must provide box content information via 2D barcode labels that can be scanned. Place the barcode labels on your boxes in addition to the box labels to ensure that Amazon can determine the contents of each box. **You will need to use a third-party application or website to generate 2D barcode labels. For more information, go to 2D barcodes for box content information.**

Note: You can find the shipment IDs that are required for 2D barcodes after you confirm shipping in step 2. To edit box weight and dimensions, or to add or remove boxes, click "View or edit contents" in the shipment details box after you have confirmed a shipment.

We still require box dimensions (in), box weight (lb), and box count to ensure that we're prepared to process your boxes.

Configuration	Dimensions	Weight	Count
#1	Lengt × Widtt × Heigh		

[Add another configuration](#) No boxes entered yet

Confirm 2D barcodes

★ **Sử dụng quét mã và đóng gói**

8. Nếu bạn đã chọn "**Sử dụng quét mã và đóng gói (Use Scan and Pack)**", hãy hoàn thành các thao tác sau đây:

- a. Nhấp "**Chỉnh sửa quét mã và đóng gói (Edit Scan and pack)**".
- b. Hệ thống sẽ hiển thị cửa sổ với tiêu đề "**Quét và đóng gói cho nhóm đóng gói (Scan and Pack for pack group) kèm theo số thứ tự**". Hãy thực hiện các thao tác theo hướng dẫn và nhập trọng lượng, kích thước của thùng hàng.

c. Để thêm thùng hàng mới, hãy nhấp vào "**Thêm thùng mới (Add a new box)**" và nhập thông tin được yêu cầu.

Lưu ý, nếu bạn cần thoát khỏi cửa sổ này và sẽ quay lại để điền hoàn thiện thông tin sau đó, hãy nhấp vào "**Lưu bản nháp (Save as draft)**". Bạn cũng có thể nhấp vào "**Khởi tạo lại biểu mẫu (Reset form)**" để xóa các nội dung đã nhập vào và bắt đầu lại.

d. Nhấp "**Xác nhận thông tin đóng gói (Confirm packing information)**", quay về trang nội dung chính của Bước 1b.

e. Nếu bạn đã sẵn sàng chuyển sang Bước 2, hãy nhấp vào "**Xác nhận và tiếp tục (Confirm and continue)**". Bạn có thể [nhấp vào đây](#) để xem hướng dẫn của Bước 2.

Lưu ý:

Bạn có thể thấy cảnh báo với nội dung khối lượng hoặc trọng lượng thùng hàng của bạn không đáp ứng mức tối thiểu dự kiến. Khi đó, hãy nhấp vào "**Khởi tạo lại biểu mẫu (Reset form)**" và bắt đầu lại hoặc bạn có thể nhấp vào "**Bỏ qua cảnh báo và xác nhận (Dismiss warnings and confirm)**" để tiếp tục.

2.4. Bước 2: Xác nhận vận chuyển

Trong bước 2 quy trình STA, bạn cần xác nhận các thông tin vận chuyển. Tùy thuộc vào SKU bạn đã chọn ở Bước 1 của quy trình, hàng lưu kho của bạn có thể sẽ được gửi đến nhiều hơn một Trung tâm hoàn thiện đơn hàng. Việc gửi hàng lưu kho đến nhiều Trung tâm hoàn thiện đơn hàng giúp sản phẩm của bạn vận chuyển đến tay các khách hàng nhanh chóng, đồng thời hỗ trợ bạn đạt được cam kết giao hàng một cách tốt nhất.

Bước 2 của trang "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**" cung cấp "Thẻ lô hàng", trong đó chứa các thông tin chi tiết của mỗi lô hàng, bao gồm việc liệu SKU của bạn có cần gửi đến nhiều Trung tâm hoàn thiện đơn hàng hay không.

Lưu ý quan trọng:

- Sau khi xác nhận việc giao hàng ở Bước 2, bạn không thể thực hiện bất kỳ thay đổi nào ở Bước 1, Bước 1b (nếu có) và Bước 2. Trước khi hoàn tất Bước 2, hãy đảm bảo rằng tất cả thông tin bạn đã nhập cho đến thời điểm này trong Quy trình STA đều chính xác.
- Sau khi xác nhận vận chuyển, hệ thống sẽ tạo lô hàng và mã số cho mỗi lô hàng.
- Bạn có thể chọn sửa đổi cấu hình pallet ở Bước 4. Điều này giúp giảm tổng phí vận chuyển của bạn.
- Lưu ý, nếu sử dụng nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển được Amazon chọn lựa, bạn cần hủy cước vận chuyển khỏi quy trình trong vòng 24 giờ sau khi xác nhận lô hàng ở bước 2. Bạn có thể thực hiện điều này bằng cách nhấp vào nút "**Xóa quy trình (Delete workflow)**" ở cuối trang rồi bắt đầu quy trình mới.

Delete workflow

Start new

Go to shipping queue

Để xác nhận vận chuyển, hãy hoàn thành các bước sau:

Number of shipments: 2 [Why do I see multiple shipments?](#)

Shipment #1

Ship from: [Redacted] [Change](#)
 Ship to: **SMF3 - 3923 S B ST 95206-8202 - Stockton, CA - United States**

Shipment contents ▼

Boxes: 4
 SKUs: 2
 Units: 13
 Weight: 14 lb

No image available [View contents](#)

SKUs that need labeling by seller: 2 (13 units)
 SKUs that need prepping by seller: 2 (13 units)

Ship date ▼

Estimated carrier charges: **\$21.95**

Shipment #2

Ship from: [Redacted] [Change](#)
 Ship to: **ONT8 - 24300 Nandina Ave 92551-9534 - Moreno Valley, CA - United States**

Shipment contents ▼

Boxes: 2
 SKUs: 2
 Units: 6
 Weight: 6 lb

No image available [View contents](#)

SKUs that need labeling by seller: 2 (6 units)
 SKUs that need prepping by seller: 2 (6 units)

Ship date ▼

Estimated carrier charges: **\$10.60**

[FEEDBACK](#) ✕

1. Tìm thẻ của mỗi lô hàng. Tiêu đề thẻ là "**Lô hàng (Shipment) kèm theo số thứ tự**".

2. Ở bên phải thẻ lô hàng, nhấp vào "**Xem nội dung (View contents)**" để xem tất cả thông tin được hiển thị trong cửa sổ bật lên (pop-up). Tại đây, bạn có thể biết được thùng hàng của mình sẽ được vận chuyển đến (các) trung tâm hoàn thiện đơn hàng nào, ngoài ra bạn còn có thể in nhãn SKU và phiếu đóng gói. Khi hoàn tất, hãy nhấp vào nút "X" ở góc trên bên phải để đóng cửa sổ.

Shipment #1 ✕

⚠ This shipment has not been confirmed

Ship to: [Redacted] Boxes: 14 SKUs: 4 Units: 86

Ship from: **A, Seattle, WA, 98122**

Choose printing format SKU label printing format [Print pack list](#)

Standard formats ▼ 30-up labels 1" x 2-5/8" on US Letter ▼ Print all SKU labels

Case-packed (11) Individual units (3 boxes)

SKU details	Information/action	Quantity to send
<p>No image available </p> <p>Wooden Picture Frame 4x6 Painted Black (red)</p> <p>SKU: [Redacted] ASIN: [Redacted] FNSKU: [Redacted] Condition: Used</p>	<p>Units per box: 5 Unit labels required Prep required: Poly bagging, Hang garment</p> <p style="text-align: center;">25 Print</p>	<p>Boxes: 5 Units: 25</p>
<p>No image available </p> <p>brandname 1Litre portable water bottle with lock and 3 handles</p> <p>SKU: [Redacted] ASIN: [Redacted] FNSKU: [Redacted] Condition: New</p>	<p>Units per box: 4 Unit labels required Prep required: Bubble wrap, Boxing</p> <p style="text-align: center;">24 Print</p>	<p>Boxes: 6 Units: 24</p>

3. Sau khi xem thông tin từng lô hàng, hãy điền vào trường "**Ngày gửi hàng (Ship date)**" ở Bước 2. Đây là ngày bạn dự kiến hàng lưu kho sẽ được giao cho đơn vị vận chuyển. Nếu bạn không chắc chắn về ngày gửi hàng chính xác, hãy ước tính ngày gần nhất có thể vì sau đó bạn có thể cập nhật nội dung này. Cần lưu ý những điều sau:

- Nếu mỗi lô hàng có yêu cầu ngày gửi hàng khác nhau, hãy nhập ngày gửi hàng cho từng thẻ lô hàng.
- Nếu tất cả các lô hàng có cùng ngày gửi hàng, hãy nhấp chọn "**Ngày gửi hàng giống nhau cho tất cả các lô hàng (Shipping date will be the same for all shipments)**". Sau đó, bạn có thể nhập ngày gửi hàng dự kiến của mình.

Ship date ⓘ

Shipping date will be the same for all shipments

ⓘ Specify within each of the shipments

Shipping mode ⓘ

Shipping mode will be same for all shipments

 <p>Small parcel delivery (SPD) Starting at \$161.99</p>	 <p>Less than truckload (LTL)</p>
---	--

Merge workflow ⓘ

Merge workflows is not available for small parcel shipments

4. Tiếp theo, bạn cần chọn phương thức vận chuyển. Giống như khi chọn ngày gửi hàng, bạn có thể sử dụng cùng một phương thức cho tất cả các lô hàng hoặc chọn phương thức khác nhau cho từng lô hàng. Nếu chọn phương thức khác nhau cho từng lô hàng, bạn hãy bỏ chọn hộp kiểm "**Phương thức vận chuyển giống nhau cho các lô hàng (Shipping mode will be same for all shipments)**". Ngược lại, nếu muốn sử dụng cùng một phương thức vận chuyển cho mọi lô hàng, bạn cần nhấn chọn hộp kiểm này.

Trong "**Phương thức vận chuyển (Shipping mode)**", bạn có thể sử dụng một trong hai tùy chọn:

- **Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (Small parcel delivery):** Phương thức này sẽ phù hợp khi vận chuyển thùng hàng riêng lẻ hoặc lô hàng có ít thùng hàng. Nếu bạn chọn "Vận chuyển hàng cỡ nhỏ", hãy chuyển đến Phần 5 của bước này.
- **Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (Less than truckload):** Phương thức này sẽ phù hợp khi bạn muốn vận chuyển nhiều thùng hàng được xếp trên pallet. Với phương thức vận chuyển LTL, bạn cần chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển tại Bước 4 của Quy trình STA. Nếu bạn chọn "**Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (Less than truckload)**", hãy [nhấp vào đây](#) để chuyển đến Phần 6 của bước này.

★ Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD)

5. Nếu bạn chọn "**Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (Small parcel delivery)**", hãy hoàn thành các bước sau:

a. Trong mục "**Phương thức vận chuyển (Shipping mode)**", từ danh sách "**Nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển (Carrier)**" được thả xuống, bạn có thể chọn 1 trong 2 nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển sau đây:

i. **Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier):** UPS là nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển hợp tác với Amazon. So với các hãng vận chuyển khác không hợp tác với Amazon, UPS sẽ cung cấp mức giá chiết khấu tốt hơn. Tùy chọn này cũng cho phép bạn mua và in nhãn vận chuyển trong Quy trình STA.

- Nếu bạn chọn "**Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier)**", hãy kiểm tra phí vận chuyển ước tính ở góc dưới bên phải màn hình trước khi xác nhận mức phí.

ii. **Không sử dụng Đối tác vận chuyển của Amazon (Other non-partnered carrier):** Với tùy chọn này, bạn cần chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển khác từ menu thả xuống, bao gồm DHL, FedEx, FedEx Ground, USPS,.

- Nếu bạn không lựa chọn được hoặc muốn sử dụng dịch vụ từ hãng khác, hãy chọn "**Khác (Other)**".
- Nếu bạn chọn sử dụng nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển không phải là đối tác của Amazon, trường "**Thời hạn giao hàng (Delivery window)**" sẽ xuất hiện. Hãy nhập thông tin ngày tháng vào đây nếu cần.
- Lưu ý, với tùy chọn này, hệ thống sẽ tính toán phí vận chuyển ước tính nhưng mức phí này sẽ không được hiển thị.

b. Sau khi chọn hãng vận chuyển và xem xét các khoản phí (nếu được hiển thị), hãy nhấp vào "**Chấp nhận các khoản phí và xác nhận vận chuyển (Accept charges and confirm shipping)**" để tiếp tục.

Select shipping carrier

<p>UPS (Amazon partnered carrier)* Pickup cost is not included with the rate</p> <p>\$161.99</p>	<p>Non-Amazon partnered carrier</p> <p>Select carrier</p>
--	---

Non-Amazon partnered carrier

Select carrier

- DHL
- FedEx
- FedEx Ground
- UPS (non-partnered carrier)
- USPS
- Other

Delivery window

The delivery window is when you expect your shipment to arrive at the fulfillment center. This information will help us get your products in stock faster. Choose an estimated 7-day date range. You can update this when you enter tracking details. [Learn more](#)

Missing Delivery Window

★ **Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL)**



6. Nếu bạn chọn "**Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (Less than truckload)**", hãy hoàn thành các bước sau đây:

- a. Trên mỗi thẻ lô hàng, hãy tìm mục "**Ước tính pallet (Pallet estimates)**" và xem cấu hình pallet ước tính. Dữ liệu này dựa trên thông tin nội dung thùng hàng mà bạn đã cung cấp ở Bước 1 của Quy trình STA. Cấu hình pallet là căn cứ để ước tính chi phí vận chuyển LTL và giúp bạn quyết định phương thức vận chuyển lô hàng.

Lưu ý: Nếu các lô hàng LTL của các quy trình STA khác có cùng địa chỉ "Gửi hàng đi" và "Giao hàng đến", bạn có thể chọn hộp kiểm "**Hợp nhất quy trình (Merge workflow)**".

- b. Nhấp vào "**Xác nhận điểm giao hàng (Confirm shipping destination)**". Nếu vận chuyển bằng pallet, bạn sẽ cần xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet ở Bước 4.
- c. Hãy nhấp vào "**Chấp nhận và xác nhận vận chuyển (Accept charges and confirm shipping)**" để chuyển sang bước tiếp theo.

Number of shipments: 2 Why do I see multiple shipments?

Shipment #1	Shipment #2
Ship from: <input type="text"/> Change Ship to: SMF3 - 3923 S B ST 95206-8202 - Stockton, CA - United States	Ship from: <input type="text"/> Change Ship to: CMH3 - 700 GATEWAY BLVD 45050-1848 - Monroe, OH - United States
Shipment contents ▼ Boxes: 14 SKUs: 4 Units: 86 Weight: 302 lb  No image available No image available View contents SKUs that need labeling by seller: 4 (86 units) SKUs that need prepping by seller: 4 (86 units)	Shipment contents ▼ Boxes: 3 SKUs: 1 Units: 33 Weight: 40 lb  View contents SKUs that need labeling by seller: 1 (33 units) SKUs that need prepping by seller: 1 (33 units)
Ship date ▼ <input type="text" value="9/16/2023"/>	Ship date ▼ <input type="text" value="9/25/2023"/>
Pallet estimates ▼ Pallets: 1 <input type="radio"/> Value: -- Freight class: Class 125 Total weight: 302 lb Total volume: 30,720 inch ³	Pallet estimates ▼ Pallets: 1 <input checked="" type="radio"/> Value: -- Freight class: -- Total weight: 40 lb Total volume: 9,600 inch ³
Estimated carrier charges: \$109.67	Estimate not available

★ Xử lý lỗi tại Bước 2

Dưới đây là danh sách các lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 2 và các giải pháp được đề xuất bởi Amazon.

Lỗi hoặc vấn đề	Giải pháp đề xuất
Xử lý sự cố thông thường	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo việc chuẩn bị và thiết lập nhãn cho tất cả SKU là chính xác và phù hợp. • Đảm bảo đã điền ngày hết hạn/hạn sử dụng cho tất cả SKU được yêu cầu. • Đảm bảo thiết lập và đăng tải SKU chính xác tại thị trường đích. • Đảm bảo cung cấp trọng lượng và kích thước của sản phẩm.
Lô hàng bất ngờ giảm số lượng còn 0 SKU	Bắt đầu quy trình mới.
<p>Thông báo lỗi: "Nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển không khả dụng, vì số thùng hàng của lô hàng vượt quá phạm vi hỗ trợ.</p> <p>(Partnered carrier is unavailable as your shipment exceeds the number of boxes supported.)"</p>	<p>Đối với Dịch vụ Vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD) được cung cấp bởi các Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier): Mỗi lô hàng không quá 200 thùng. Đối với Dịch vụ Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL), một lô hàng không được vượt không vượt quá 5.000 thùng. Nếu lô hàng có nhiều hơn 5.000 thùng thì bạn phải tạo lô hàng thứ hai. Vui lòng truy cập các đường dẫn sau để tìm hiểu thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn Vận chuyển hàng cỡ nhỏ - Giới hạn Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL)/Vận chuyển hàng đầy xe tải (FTL)

Lỗi hoặc vấn đề	Giải pháp đề xuất
<p>Thông báo lỗi: "Sản phẩm này phải bị loại bỏ vào thời điểm hiện tại" (This Product Must Be Removed At This Time).</p>	<p>Bắt đầu quy trình mới và tìm SKU có vấn đề.</p>
<p>Thông báo lỗi: "Đã xảy ra lỗi. Hãy thử làm mới trang. Nếu cách này không hiệu quả, hãy xóa quy trình và tạo một quy trình mới." (Something has gone wrong. Try refreshing the page. If that does not work, please delete the workflow and create a new one.)</p> <p>hoặc "Không có Đối tác vận chuyển của Amazon phù hợp, vui lòng kiểm tra địa chỉ gửi hàng đi của bạn và thử lại. (Partnered Carrier is Unavailable, check your ship-from address and try again.)</p>	<p>Đảm bảo địa chỉ "Gửi hàng đi (Ship from)" của bạn chính xác.</p>
<p>Ước tính pallet sai</p>	<p>Chỉnh sửa cấu hình pallet trong Bước 4 của quy trình STA.</p>
<p>Sau khi chọn nhiều phương thức vận chuyển cho các lô hàng khác nhau, bạn không thể chỉnh sửa tùy chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển (hệ thống tự động chọn hoặc các tùy chọn tương ứng chuyển sang màu xám)</p>	<p>Điều này có thể xảy ra nếu quy trình STA có nhiều hơn 3 lô hàng và nhiều lô hàng trong số đó được gửi bằng phương thức vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD). Khi đó, các lô hàng này đều phải được vận chuyển bởi cùng một hãng vận chuyển. Tuy nhiên, bạn có thể chọn một hãng vận chuyển khác cho lô hàng LTL của mình.</p>


2.5. Bước 3: In nhãn thùng hàng

Ở bước này, bạn cần in nhãn thùng hàng. Bạn có thể xem thông tin chi tiết của từng lô hàng, bao gồm tên lô hàng mặc định và mã lô hàng trong mỗi thẻ lô hàng.


Vui lòng kiểm tra thông tin lô hàng của bạn một cách cẩn thận trước khi in nhãn:

Step 3: Print box labels Your feedback is important 😊 | Need help? | Watch tutorial

You can now print your box labels and start packing your pallets. Pallet labels will be confirmed and provided in the next step.



Box labels only in this step



Pallet labels will be available later

Ship from: A, 400 Terry Ave N, Unit 345, Seattle, WA, 98122, US

2 confirmed shipments

Shipment #1 View or edit contents	Shipment #2 View or edit contents
<p>Shipment name: FBA STA (08/17/2023 16:08)-SMF3 Rename</p> <p>Shipment ID: FBA17BQWN9T0</p> <p>Amazon Reference ID: --</p> <p>Ship from: A, 400 Terry Ave N, Unit 345, Seattle, WA, 98122, US</p> <p>Ship to: SMF3 - 3923 S B ST 95206-8202 - Stockton, CA - United States</p>	<p>Shipment name: FBA STA (08/17/2023 16:08)-CMH3 Rename</p> <p>Shipment ID: FBA17BQWMW80</p> <p>Amazon Reference ID: --</p> <p>Ship from: A, 400 Terry Ave N, Unit 345, Seattle, WA, 98122, US</p> <p>Ship to: CMH3 - 700 GATEWAY BLVD 45050-1848 - Monroe, OH - United States</p>
<p>Shipment contents</p> <p>Boxes: 14</p> <p>SKUs: 4</p> <p>Units: 86</p> <p>Weight: 302 lb</p> <p>SKUs that need labeling by seller: 4 (86 units)</p> <p>SKUs that need prepping by seller: 4 (86 units)</p>	<p>Shipment contents</p> <p>Boxes: 3</p> <p>SKUs: 1</p> <p>Units: 33</p> <p>Weight: 40 lb</p> <p>SKUs that need labeling by seller: 1 (33 units)</p> <p>SKUs that need prepping by seller: 1 (33 units)</p>

1. Hãy nhấp vào biểu tượng mũi tên để xem nội dung lô hàng nếu cần thiết.

2. Nhấp vào "**Xem hoặc chỉnh sửa nội dung (View or edit contents)**" bên cạnh biểu tượng bút chì, một cửa sổ mới sẽ xuất hiện. Tại đây, bạn có thể xem cách sắp xếp các thùng trong mỗi lô hàng, in danh sách đóng gói và chỉnh sửa số lượng sản phẩm trong lô hàng (tối đa 6 đơn vị sản phẩm hoặc 5% tổng số sản phẩm trong lô hàng, tùy theo giá trị nào lớn hơn).

FBA STA (08/17/2023 16:08)-SMF3 ✕

Ship to: **SMF3 - 3923 S B ST 95206-8202 - Stockton, CA - United States**

Ship from: **A, Seattle, WA, 98122**

Carrier: **UPS (Amazon partnered carrier)**

Method: **Small parcel delivery (SPD)**

Shipment ID: **[REDACTED]**

Shipment name: **FBA STA (08/17/2023 16:08)-SMF3**

Boxes: **14** SKUs: **4** Units: **86**

SKUs with expiration date: **1 (5 units)**

SKUs that need labeling by seller: **4 (86 units)**

SKUs that need prepping by seller: **4 (86 units)**

[Print pack list](#)

Choose printing format: Standard formats | 30-up labels 1" x 2-5/8" on US Letter [Print all SKU labels](#)

All boxes (14)

Box ID: FBA17BQWN9T0U000001	Weight: 20 lb	Dimensions: 2 x 3 x 3 inch	
<p>Picture frame</p> <p>SKUs in box: 1 (5 units)</p> <p>Wooden Picture Frame 4x6 Painted Black (red)</p> <p>Unit labels required</p> <p>Prep required: Poly bagging, Hang garment</p> <p>SKU: <input type="text"/></p> <p>ASIN: <input type="text"/></p> <p>FNSKU: <input type="text"/></p> <p>Condition: Used</p>			<p>Expected quantity: 5</p> <p>Updated quantity: <input type="text" value="5"/></p> <p style="text-align: center;">Print</p>

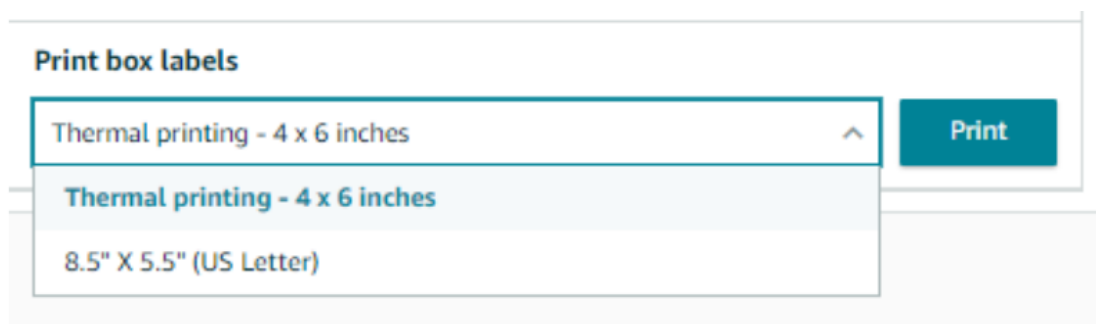
3. Nếu bạn đã thay đổi bất kỳ thông tin chi tiết nào của lô hàng, hãy nhấp vào nút **"Xác nhận nội dung cập nhật (Validate updates)"**. Còn nếu không có bất kỳ thay đổi nào, hãy nhấp vào biểu tượng "X" ở góc trên bên phải để đóng cửa sổ.

Lưu ý, nếu số lượng đơn vị sản phẩm cần thay đổi vượt quá các giới hạn được đề cập tại mục 2, bạn phải hủy quy trình bằng cách nhấp vào **"Xóa lô hàng và phí (Delete shipments and charges)"** ở cuối trang **"Gửi tới Amazon (Send to Amazon)"**. Sau đó, hãy tạo quy trình mới.

4. Quay lại Bước 3, xem ngày gửi hàng ở góc trên bên phải. Để thực hiện thay đổi, nhấp vào **"Thay đổi ngày gửi hàng (Change ship date)"**. Vui lòng đảm bảo thông tin nhập ở bước này là chính xác vì bạn sẽ không thể thay đổi thông tin này ở giai đoạn sau của quy trình.

Tại bước này, bạn phải đảm bảo bạn đã kiểm tra chi tiết lô hàng để sẵn sàng in nhãn thùng hàng:

5. Từ danh sách **"In nhãn hộp (Print box labels)"** được thả xuống, hãy chọn kích thước nhãn mà bạn muốn in.



6. Nhấp vào **"In (Print)"** để tạo nhãn cho mỗi thùng trong lô hàng dưới dạng tệp PDF. Mỗi thùng hàng gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng đều yêu cầu nhãn ID thùng hàng FBA để xác định nội dung thùng hàng. Hãy đảm bảo mỗi thùng hàng đều được dán đúng nhãn của thùng hàng FBA để tránh tình trạng chậm trễ khi vận chuyển.

- Nếu sử dụng Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier) để vận chuyển hàng cỡ nhỏ, bạn sẽ cần tạo nhãn vận chuyển cho mỗi thùng hàng, ngoài nhãn ID thùng hàng FBA.
- Nếu không sử dụng dịch vụ vận chuyển của Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier), hãy làm việc với hãng vận chuyển của bạn để tạo nhãn vận chuyển riêng cho các thùng hàng.

7. Dán nhãn lô hàng

- Nếu bạn chọn Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier) để vận chuyển hàng cỡ nhỏ, hãy đính kèm nhãn vận chuyển và nhãn thùng hàng cho mỗi thùng hàng.
- Nếu bạn không chọn Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier), hãy dán nhãn thùng hàng lên mỗi thùng. Hãng vận chuyển mà bạn lựa chọn sẽ dán nhãn vận chuyển của họ lên thùng hàng.
- Nếu bạn chọn phương thức vận chuyển lô hàng lẻ bằng xe tải (LTL), hãy dán nhãn thùng hàng trên mỗi thùng rồi dán nhãn pallet lên các mặt của pallet. Những loại nhãn này sẽ được đề cập tại Bước 5.



Sau khi in và dán nhãn thùng hàng cũng như nhãn lô hàng, bây giờ bạn đã có thể thực hiện bước cuối cùng trong quy trình STA của mình. Các bước tiếp theo bạn cần hoàn thành sẽ khác nhau tùy thuộc vào phương thức vận chuyển và nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển mà bạn đã chọn ở Bước 2.

Nếu chọn vận chuyển bằng pallet bằng phương thức LTL, bạn có thể chuyển sang Bước 4. Hãy nhấp vào **"Tiếp tục đến thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet (Continue to carrier and pallet information)"** để tiếp tục. Bạn có thể [nhấp vào đây](#) để chuyển đến phần hướng dẫn thực hiện Bước 4 trong tài liệu này.

Continue to carrier and pallet information

Nếu bạn chọn phương thức vận chuyển hàng cỡ nhỏ (SPD) thì Bước 3 là bước cuối cùng của Quy trình STA. Khi đó, hãy nhấp vào **"Theo dõi thông tin chi tiết đơn hàng (View tracking details)"** để hoàn thành Bước 3. Sau đó, bạn có thể gửi lô hàng của mình đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng thông qua nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển mà bạn chọn.

View tracking details

- Lên lịch giao hàng cho nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển.
- Nhập thông tin Theo dõi lô hàng:
 - Nếu bạn không chọn Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier) để gửi lô hàng, hãy nhấp vào **"Tiến hành nhập thông tin theo dõi chi tiết (Proceed to enter tracking details)"**, sau đó nhập mã số theo dõi lô hàng của bạn vào trường **"Mã số ID theo dõi (Tracking ID #)"**. Cuối cùng, hãy nhấp vào **"Lưu (Save)"** để thay đổi trạng thái lô hàng thành **"Đã vận chuyển (Shipped)"**.
 - Nếu chọn Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier), bạn sẽ được hệ thống thông báo về bước cuối cùng: Thông tin theo dõi lô hàng.
- Tùy chọn Theo dõi lô hàng
 - Nhấp vào **"Liên kết theo dõi lô hàng (Track shipment links)"** ở phần dưới cùng của trang.
 - Nhấp **"Xem thông tin theo dõi chi tiết (View tracking details)"** để chuyển đến **"Bước cuối cùng: Thông tin theo dõi lô hàng (Final step: Tracking details)"** trên trang **"Gửi đến Amazon (Send to Amazon)"**.
 - Nhấp vào **"Xem (View)"**.

Box #	FBA box label #	Tracking ID #	Status	Weight (lb)	Dimensions (in)
1			✓ Confirmed	20	7 x 10 x 11
2			✓ Confirmed	20	7 x 10 x 11

★ Xử lý lỗi tại Bước 3

Dưới đây là danh sách các lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 3 và các giải pháp khắc phục do Amazon đề xuất.

Lỗi	Giải pháp
<p>Thông báo lỗi: "Chúng tôi hiện không thể tạo nhãn cho lô hàng của bạn. Vui lòng thử lại sau.</p> <p>(We are not able to generate labels for your shipment at this moment. Please try again later.)</p>	<p>Nhãn PCP: Lô hàng phù hợp với các tiêu chuẩn của Chương trình Đối tác vận chuyển của Amazon (Partnered Carrier Program - PCP), ví dụ như lô hàng phải tuân thủ các yêu cầu về trọng lượng, kích thước và không chứa hàng hóa nguy hiểm.</p> <p>Nhãn không phải PCP: Đảm bảo ghi rõ ngày hết hạn/hạn sử dụng đối với mọi SKU được yêu cầu. Ngoài ra, cần đảm bảo cài đặt SKU cho thị trường đích và tất cả các bước chuẩn bị, nhãn SKU đều phải thực hiện đầy đủ, chính xác.</p> <p>Nếu có nhiều dòng thông tin đóng gói (packing line), hãy đảm bảo cung cấp hướng dẫn chuẩn bị sản phẩm giống nhau cho từng dòng thông tin đóng gói.</p>
<p>Một số thông tin trên nhãn không được viết bằng tiếng Anh</p>	<p>Không yêu cầu thao tác gì thêm. Nhãn FBA có thể chứa một hoặc nhiều loại ngôn ngữ, vì ngôn ngữ có thể khác nhau tùy thuộc vào nơi gửi hàng đi và nơi nhận hàng. Ngôn ngữ trên nhãn phụ thuộc vào địa chỉ gửi hàng đi và nơi lô hàng được vận chuyển đến. Một số thông tin trên nhãn là dành cho các nhân viên/nhân sự ở nơi gửi hàng/nhận hàng đọc.</p>
<p>Nhãn thùng hàng lộn xộn</p>	<p>Hãy tham khảo danh mục đóng gói trong mục "Xem nội dung (View Contents)". Danh mục này giúp bạn đối chiếu nhãn với thùng hàng. Nhãn thùng hàng được sắp xếp theo hạng vận chuyển của lô hàng, không sắp xếp theo quy trình.</p>

2.6. Bước 4: Xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet

Bước 4 của Quy trình STA chỉ áp dụng cho nhà bán hàng sử dụng pallet để vận chuyển hàng hóa. Nếu bạn vận chuyển hàng được đóng gói và xếp lên pallet, đồng thời đã in và dán nhãn thùng hàng thì bây giờ, bạn có thể xác nhận thông tin về nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet. Tùy thuộc vào hãng vận chuyển đã chọn mà bạn sẽ cần thực hiện theo các hướng dẫn khác nhau. Nếu bạn chọn sử dụng Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier), hãy tiếp tục xem Phần 1 bên dưới. Nếu bạn không chọn Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier), hãy [nhấp vào đây](#) để chuyển sang Phần 9 của Bước 4 trong Quy trình STA.

★ Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon partnered carrier)

Nếu bạn sử dụng pallet và gửi hàng thông qua Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier), hãy hoàn thành các thao tác sau:

1. Nhấp vào **"Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon partnered carrier)"** để mua nhãn vận chuyển "Gửi đến Amazon", lên lịch nhận hàng và hưởng chiết khấu đối với cước vận chuyển.
2. Nhập ngày sẵn sàng vận chuyển lô hàng. Hãy đảm bảo ngày này nằm trong vòng tuần kể từ khi hoàn thành Bước 4 trong quy trình STA. Ngày sẵn sàng vận chuyển là ngày mà Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon partnered carrier) có thể nhận hàng. Vui lòng cung cấp chính xác thông tin này vì bạn sẽ không thể thay đổi sau khi hoàn thành Bước 4 của Quy trình.
3. Thêm/chọn thông tin liên hệ của bạn hoặc của một người khác. Người này sẽ phối hợp với hãng vận chuyển để giao nhận hàng.

Step 4: Confirm carrier and pallet information

Confirm carrier and pallet information ⓘ

Amazon partnered carrier \$299.29 <small>Estimates based on shipment information below</small>	<input checked="" type="checkbox"/>	Non-partnered carrier (use your own carrier)	<input type="checkbox"/>
---	-------------------------------------	--	--------------------------

Freight ready date



Error:
Freight-ready date must be within two weeks from today

Contact information

Contact details

<p>Add contact</p>	<p>test test@amazon.com Phone number: 20520060000</p> <p style="text-align: right;"> <input type="button" value="Edit"/> <input type="button" value="Delete"/> <input type="button" value="Select"/> </p>
--------------------	---

4. Khi thêm thông tin người liên hệ, bạn có thể nhập hạng vận chuyển, thông tin hàng hóa, chiều cao và trọng lượng pallet trong phần **"Ước tính pallet (Pallet estimates)"**. Vui lòng điền các thông tin này nếu cần.

The image shows two versions of the 'Pallet estimates' form. The left version shows a table with two configurations: #1 (Weight: 360 lb, Height: 12 inch, Stackable: No, Count: 1) and #2 (Weight: 1500 lb, Height: 23 inch, Stackable: No, Count: 1). Below the table, it says '2(2) pallets with a total weight of 1860 lb' and a 'Confirm' button. The right version is identical but has an orange arrow pointing to it from the left, and the 'Add another' button is highlighted in teal.

5. Hệ thống sẽ tự động điền vào phần **"Thẻ lô hàng (Shipment card)"** dựa trên thông tin nội dung thùng hàng mà bạn đã cung cấp ở Bước 1 của quy trình STA. Bạn chỉ cần kiểm tra lại độ chính xác của những thông tin này. Nếu cần, hãy nhấp vào **"Xem hoặc chỉnh sửa nội dung (View or edit content)"** để chỉnh sửa thông tin nội dung lô hàng.

The image shows a 'Shipment #2' card. At the top right is a link 'View or edit contents'. Below that, the shipment details are listed: Shipment name: FBA STA (09/15/2023 16:52)-SMF3 Rename, Shipment ID: FBA17D65S1P4, Amazon Reference ID: 53PRJNSX, Ship from: A, 400 Terry Ave N, Unit 345, Seattle, WA, 98122, US, Ship to: SMF3 - 3923 S B ST 95206-8202 - Stockton, CA - United States. Below this is a section for 'Shipment contents' with a dropdown arrow. The contents are: Boxes: 93, SKUs: 2, Units: 1812, Weight: 1,863 lb, SKUs that need labeling by seller: 2 (1812 units), SKUs that need prepping by seller: 2 (1812 units). There are two 'No image available' icons.

6. Chỉ nhập thông tin pallet cho mỗi lô hàng. Nếu bạn chọn vận chuyển bằng nhiều phương thức và lô hàng của bạn đã sẵn sàng để giao, thông tin về phương thức vận chuyển hàng cỡ nhỏ cũng sẽ được hiển thị.

- Chọn một tùy chọn từ menu thả xuống **"Hạng vận chuyển (Freight class)"**. Đây là hệ thống phân loại chuẩn hóa được sử dụng để xác định trọng lượng có thể lập hóa đơn và rủi ro cho lô hàng. Bạn có thể nhập hạng vận chuyển với giá trị từ 50 đến 500.
- **"Giá trị khai báo hàng hóa (Freight declared value)"** là trường không bắt buộc. Trường này có thể giúp Amazon xác định giá trị hàng lưu kho của bạn. Nếu bạn để trống trường này, Amazon sẽ mặc định giá trị hàng hóa của bạn là 1,50 USD x trọng lượng hàng hóa.
- Nhập trọng lượng và chiều cao của các pallet. Bạn cần xác định các pallet có được xếp chồng lên nhau hay không và số lượng pallet cho mỗi loại cấu hình.

7. Sau khi kiểm tra và nhập tất cả thông tin về pallet, hãy nhấp vào **"Xác nhận (Confirm)"** để biết được phí vận chuyển ước tính. Nếu bạn cập nhật lại thông tin pallet, hệ thống sẽ tính toán lại phí vận chuyển.

8. Nhấp chọn "Xác nhận nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và thông tin Pallet (Confirm carrier and pallet information)".

After you confirm your carrier and pallet information, you have one hour to cancel partner carrier charges and receive a full refund.

Estimated LTL carrier costs: \$299.29

[Confirm carrier and pallet information](#)

Lưu ý:

Nếu muốn hủy lô hàng sau khi hoàn thành Bước 4, bạn phải hủy trong vòng một giờ sau khi nhấp vào "Xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet (Confirm carrier and pallet information)" để được hoàn lại toàn bộ số tiền. Bạn có thể hủy lô hàng bằng cách nhấp vào "Hủy lô hàng (Cancel shipments)" ở cuối trang.

[Cancel shipments](#) [Start new](#) [Go to shipping queue](#)

Bước 4 của quy trình vận chuyển hàng thông qua Đối tác vận chuyển của Amazon đến đây là kết thúc. Nếu muốn tiếp tục, hãy [nhấp vào đây](#) để xem tiếp hướng dẫn Bước 5 (bao gồm In nhãn pallet).

✓ Final step: Tracking details Your feedback is important 🗣️ | Need help? | Close

Shipment #1 - Jul 29, 2023 Shipment ID: FBA1797JH385	Shipment #2 - Jul 29, 2023 Shipment ID: FBA1797BVHF3
---	---

Tracking IDs
Carrier: UPS (Amazon partnered carrier)

Box #	FBA box label #	Tracking ID #	Status	Weight (lb)	Dimensions (in)

Your shipment or shipments are now complete.

Cost summary	
Total prep and labeling fees:	\$0.00
Total placement fees:	\$0.00
SPD shipping fee:	\$26.24
LTL shipping fee:	--
Total estimated prep, labeling, placement, and shipping fees (other fees may apply):	\$133.61

★ **Hãng vận chuyển không hợp tác với Amazon**

9. Nếu bạn quyết định gửi hàng đến Amazon thông qua hãng vận chuyển bên ngoài, hãy chọn mục **"Hãng vận chuyển không hợp tác với Amazon (Non-partnered carrier)"**. Sau đó, hãy xếp các thùng hàng lên pallet và xác nhận số lượng pallet trong mỗi lô hàng (có thể bỏ qua thao tác này nếu đã thực hiện).

Confirm carrier and pallet information ⓘ

<p>Amazon partnered carrier</p> <p>\$299.29</p> <p>Estimates based on shipment information below</p>	<p>Non-partnered carrier (use your own carrier) ✓</p>
--	--

10. Từ danh sách thả xuống, chọn hãng vận chuyển bạn muốn sử dụng để giao hàng tới Amazon. Nếu bạn không biết nên chọn hãng vận chuyển nào hoặc muốn sử dụng nhiều hãng vận chuyển, hãy chọn **"Khác (Other)"**.

Carrier

Non-Amazon partnered carrier

Select carrier ^

- ABFS
- BNSF
- UPGF
- Other

11. Nhập ngày dự kiến lô hàng sẽ đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng vào trường **"Thời hạn giao hàng (Delivery window)"**. Sau đó, hệ thống sẽ hiển thị ngày gửi hàng.

Delivery window

The delivery window is when you expect your shipment to arrive at the fulfillment center. This information will help us get your products in stock faster. Choose an estimated 7-day date range. You can update this when you enter tracking details. [Learn more](#)

Missing Delivery Window



Delivery window

The delivery window is when you expect your shipment to arrive at the fulfillment center. This information will help us get your products in stock faster. Choose an estimated 7-day date range. You can update this when you enter tracking details. [Learn more](#)

Delivery window: **Sep 27, 2023 - Oct 3, 2023**

ⓘ This Delivery Window can be edited up to Sep 27, 2023.

12. Nhập số lượng pallet cần vận chuyển.

13. Sau khi nhập đầy đủ thông tin, hệ thống sẽ hiển thị mục **"In nhãn pallet (Print pallet labels)"**. Khi đó, bạn có thể:

- Chọn kích thước nhãn pallet mong muốn từ danh mục được thả xuống
- Tiếp theo, nhấp vào **"In (Print)"** để in 4 nhãn pallet FBA cho mỗi pallet. Nhãn pallet sẽ có các thông tin giúp Trung tâm hoàn thiện đơn hàng xác minh trạng thái lô hàng đến và nội dung của lô hàng.

Print pallet labels

14. Nhãn được dán ở 4 cạnh của pallet để người lái xe nâng có thể nhìn thấy

15. Sau khi xem lại bản tóm tắt cước phí, hãy nhấp vào **"Tiến hành nhập thông tin theo dõi chi tiết (Proceed to enter tracking details)"**.

16. Sau đó, hãy nhập số thứ tự tăng dần (PRO)/số hóa đơn vận chuyển bên cạnh tên nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển hoặc số vận đơn (BOL).

17. Nhấp **"Lưu (Save)"**, sửa trạng thái lô hàng thành **"Đã vận chuyển (Shipped)"**. Như vậy, bạn đã hoàn thành Bước 4 của Quy trình STA.

Cost summary	
Total prep and labeling fees:	\$0.00
Total placement fees:	\$0.00
Total estimated shipping fees:	\$0.00
Total estimated prep, labeling, placement, and shipping fees (other fees may apply):	\$0.00

Proceed to enter tracking details

Final step: Tracking details

Your feedback is important 😊 😞 | [Need help](#)

Shipment #1 - Sep 16, 2023 Shipment ID: FBA17D6755W2 Carrier: UPGF (Change carrier) PRO/freight bill number not yet entered	Shipment #2 - Sep 16, 2023 Shipment ID: FBA17D65S1P4 Carrier: UPGF PRO/freight bill number not yet entered
--	---

Delivery window: Sep 30, 2023 - Oct 6, 2023 ([Edit Window](#))

This Delivery Window can be edited up to Sep 30, 2023.

Enter PRO/freight bill number:

Provide accurate tracking details from your carrier to help us receive your shipments up to 30% faster and make your products available for sale sooner.

Track by Bill of Lading (BOL) Number:

Shipment ID FBA17D6755W2 (recommended)

Other

PRO/freight bill number:

Save

Bill of Lading requirements

The Bill of Lading must include the Amazon Reference ID (PO) for the shipment, as well as box and pallet counts.

Amazon reference ID: 2R7RBVWQ

Delivery appointment requirements

Your carrier will be required to schedule a delivery appointment. When scheduling the appointment, they must provide box and pallet counts, the Amazon reference ID, and PRO numbers from the Bill of Lading.

[View detailed instructions](#)

★ Xử lý lỗi tại Bước 4

Dưới đây là các lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 4 và một số giải pháp được đề xuất bởi Amazon.

Lỗi	Giải pháp
<p>Thông báo lỗi: "Không thể chọn nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển này. Hãy thử lại sau vài phút nữa (Unable to select that carrier. Please try again in a few minutes)"</p>	<p>Bạn có thể thấy thông báo lỗi không hiển thị trạng thái lô hàng mới nhất, phương thức vận chuyển hoặc hãng vận chuyển đã chọn. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sau khi chọn phương thức vận chuyển LTL và gửi hàng thông qua PCP (Chương trình Đối tác vận chuyển của Amazon) ở Bước 2, bạn tiếp tục thực hiện bước 4. Nhưng màn hình lại hiển thị thông tin liên quan đến phương thức vận chuyển SPD thông qua PCP hoặc UPS. Bạn đã chọn sử dụng hãng vận chuyển không hợp tác với Amazon (không phải nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển PCP) ở Bước 2 và tiếp tục thực hiện bước tiếp theo. Nhưng màn hình lại hiển thị thông tin liên quan đến PCP hoặc UPS. <p>Nếu điều này xảy ra, bạn có thể thay đổi lô hàng ở Bước 1 và thử thực hiện lại bước 2. Nếu vấn đề vẫn tiếp diễn, hãy cân nhắc việc hủy Quy trình tạo lô hàng.</p>
<p>Nút "Xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và pallet (Confirm carrier and pallet information)" bị tô xám (không thể chọn)</p>	<p>Đảm bảo bạn đã nhập đầy đủ thông tin về ngày tháng, pallet và người liên hệ bắt buộc.</p>

2.7. Bước 5: In nhãn pallet

Bước này chỉ áp dụng cho nhà bán hàng sử dụng phương thức Lô hàng lẻ vận chuyển bằng pallet do Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier) cung cấp.

Khi đã sắp xếp thùng hàng và đóng gói pallet xong, bạn hãy in và dán nhãn pallet.

Step 5: Print pallet labels Your feedback is important 🗣️ 👤 | Need help? | Watch tutorial

Number of shipments: 2
After you print pallet labels, the shipment will change to "Ready to ship" status.

Shipment #1 View or edit contents	Shipment #2 View or edit contents
<p>Shipment name: FBA STA (08/17/2023 16:08)-SMF3 Rename Shipment ID: FBA17BQWN9T0 Amazon Reference ID: 1DGJKPBV Ship from: A, 400 Terry Ave N, Unit 345, Seattle, WA, 98122, US Ship to: SMF3 - 3925 S B ST 95206-8202 - Stockton, CA - United States</p> <p>Shipment contents: Boxes: 14, SKUs: 4, Units: 86</p> <p>Shipping mode: Small parcel delivery (SPD)</p> <p>Carrier: UPS (Amazon partnered carrier)</p> <p><i>This shipment is complete. No further action is required.</i></p>	<p>Shipment name: FBA STA (08/17/2023 16:08)-CMH3 Rename Shipment ID: FBA17BQWMW80 Amazon Reference ID: 1WKNVDSV Ship from: A, 400 Terry Ave N, Unit 345, Seattle, WA, 98122, US Ship to: CMH3 - 700 GATEWAY BLVD 45050-1848 - Monroe, OH - United States</p> <p>Shipment contents: Boxes: 3, SKUs: 1, Units: 33</p> <p>Shipping mode: Less than truckload (LTL)</p> <p>Estimated pickup date: Thu, Aug 31, 2023 Refer to Shipping Events Page for most up to date pickup schedule</p> <p>Pickup location contact: test</p> <p>Print pallet labels and bill of lading</p> <div style="display: flex; align-items: center;"> <p>Apply one label on each of the four sides of the pallet. For single-SKU pallets, also apply an additional label with "single-SKU" printed in a highly visible color.</p> </div> <p>Print format: <input (us="" 4"="" letter)"="" type="text" value="5-1/3" x=""/> Print pallet labels</p> <p>Bill of lading: Currently unavailable 🚫</p> <p>The status of this shipment is Working</p>

What's next?

1. Apply the correct FBA box ID label and carrier label to each box.
2. Apply one label to each of the four sides of the pallet. For single-ASIN pallets, apply an additional label with "Single-ASIN pallet" printed in a highly visible color.
3. Hand over your boxes to your carrier by dropping them off at a local carrier drop-off facility, or by contacting the carrier for pickup services (an additional fee may apply).
4. The bill of lading will be generated no later than 8 a.m. on the day of pickup. Give the bill of lading to your assigned Amazon-partnered carrier during pickup.

Cost summary

Total prep and labeling fees:	\$0.00
Total placement fees:	\$0.00
SPD shipping fee:	\$125.60
LTL shipping fee:	\$202.18
Total estimated prep, labeling, placement, and shipping fees (other fees may apply):	\$327.78

[View tracking details](#)

1. Kiểm tra và đảm bảo thông tin bạn nhập là chính xác.

2. Chọn định dạng in nhãn trong danh sách thả xuống.

3. Nhấp vào **"In nhãn pallet (Print pallet labels)"**. Thao tác này sẽ tạo ra 4 nhãn pallet FBA và nhãn vận chuyển cho mỗi pallet trong lô hàng của bạn.

4. Dán nhãn lên 4 mặt của pallet để người lái xe nâng có thể nhìn thấy chúng. Sau khi in nhãn pallet, trạng thái lô hàng sẽ thay đổi từ **"Đang xử lý (Working)"** thành **"Sẵn sàng vận chuyển (Ready to ship)"**.

5. Nhấp **"Xem thông tin theo dõi chi tiết (View tracking details)"** để đến bước cuối cùng của Quy trình.



Lưu ý:

Khi giao hàng, hãy đảm bảo cung cấp đầy đủ Vận đơn (BOL) và Mã tham chiếu của Amazon (ARN) cho Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier).

Bạn có thể theo dõi từng lô hàng bằng cách nhấp vào liên kết **"Theo dõi lô hàng (Track shipment)"** ở cuối trang.

Workflow ID: wfa8134939-9e14-451d-acb8-8dce73c9b0c5
Created: 2023-08-11T16:49:52
Last updated: 2023-08-17T17:09:26
Track shipment FBA17BQWN9T0 - SMF3
Track shipment FBA17BQWMW80 - CMH3

Cancel shipments

Start new

Go to shipping queue

2.8. Bước cuối cùng: Theo dõi thông tin chi tiết

Bước này không được đánh số trong Quy trình STA. Dù bạn đã thực hiện và hoàn tất bao nhiêu bước tính tới thời điểm này thì đây cũng là bước cuối cùng mà bạn sẽ phải hoàn thành.

Hãy đảm bảo luôn cập nhật trạng thái của mỗi lô hàng mà bạn gửi tới Amazon. Việc cập nhật thường xuyên trạng thái lô hàng sẽ giúp bạn kịp thời thấy và xử lý các cảnh báo. Để thực hiện bước này, bạn hãy truy cập "**Bước cuối cùng: Theo dõi thông tin chi tiết (Final step: Tracking details)**" trên trang "**Gửi đến Amazon (Send to Amazon)**".

Bạn có thể quay lại trang chính của STA để truy cập liên kết theo dõi lô hàng hoặc hủy lô hàng trước khi nó được vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon. Ngoài ra, bạn cũng có thể xem danh sách lô hàng của mình trên trang "**Hàng đợi vận chuyển (Shipping queue)**".

1. Sử dụng mã theo dõi bạn nhận được khi sắp xếp các lô hàng để theo dõi lô hàng trên trang web Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier).
2. Vận đơn (BOL) là biên nhận do nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển phát hành.
 - a. Nếu bạn chọn Đối tác vận chuyển của Amazon (Amazon Partnered Carrier) thì trong quy trình, vận đơn sẽ hiển thị trên hệ thống và có thể in ra trước 8 giờ (giờ địa phương) vào buổi sáng ngày nhận hàng. Hãy tải xuống, in khi vận đơn (BOL) và giao cho hãng vận chuyển. Đối với mỗi lô hàng sử dụng pallet, bạn phải cung cấp cho hãng vận chuyển một vận đơn hợp lệ để đặt lịch vận chuyển.
 - b. Nếu chọn hãng vận chuyển không hợp tác với Amazon, bạn sẽ nhận được vận đơn từ hãng vận chuyển đã chọn. Sau đó, hãy nhập PRO/mã vận chuyển trên vận đơn vào quy trình STA để có thể theo dõi lô hàng trong quá trình chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.

Bạn có thể quay lại trang STA để truy cập liên kết theo dõi lô hàng hoặc hủy lô hàng trước khi nó được gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon. Ngoài ra, bạn cũng có thể xem danh sách lô hàng của mình trên trang "**Hàng đợi vận chuyển (Shipping queue)**".



Lưu ý, "**Bước cuối cùng: Thông tin theo dõi chi tiết (Final step: Tracking details)**" có thể hiển thị khác nhau tùy thuộc vào các lựa chọn thiết lập trước đó của bạn trong quy trình STA.

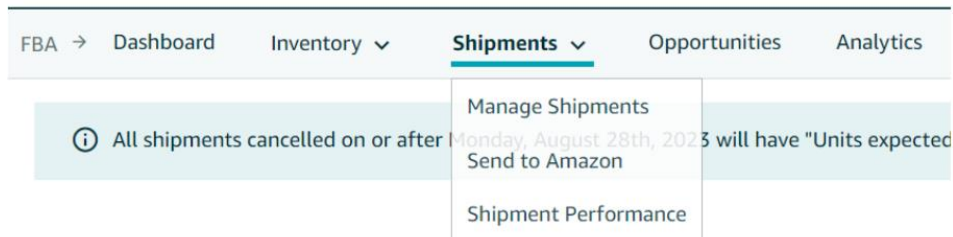
★ Xử lý lỗi tại Bước cuối: Thông tin theo dõi chi tiết

Dưới đây là các lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 5 và Bước cuối cùng, cùng với đó là các giải pháp được đề xuất bởi Amazon.

Lỗi	Giải pháp
<p>Thông báo lỗi: "Cần cung cấp ID theo dõi duy nhất (Unique tracking ID required)"</p>	<p>Thông báo này có thể xuất hiện nếu bạn đã chọn một tùy chọn khác ngoài "Khác (Other)" khi chọn hãng vận chuyển. Bạn sẽ nhận được ID theo dõi duy nhất từ hãng vận chuyển cho mỗi thùng trong lô hàng của mình. Hiện tại yêu cầu này chỉ xuất hiện ở thị trường Mỹ. Hãy tìm ID theo dõi do hãng vận chuyển cung cấp cho mỗi lô hàng và nhập mã số này vào "Bước cuối cùng: Thông tin theo dõi chi tiết (Final step: Tracking details)" trên trang "Gửi hàng tới Amazon (Send to Amazon)".</p> <p>Nếu bạn không có ID theo dõi cho mỗi thùng hàng, hãy tìm mã số theo dõi trực tuyến thông qua trang web của hãng vận chuyển để xác định xem có mã theo dõi nào khác liên quan đến mã số theo dõi đã cho hay không (thông thường, các mã số theo dõi khác tương ứng với số thùng trong lô hàng).</p>
<p>Không thể nhập hoặc cập nhật ID theo dõi, vì trường tương ứng đã bị cấm sử dụng</p>	<p>Điều này có thể là do ID theo dõi sai ở trạng thái "Đang vận chuyển (in transit)". Nếu bạn không thể cập nhật, hãy theo dõi lô hàng từ trang web của hãng vận chuyển. Các lô hàng sẽ vẫn được nhận và xử lý như bình thường.</p>

3. Quản lý lô hàng và Quy trình STA

Sau khi hoàn tất thiết lập Quy trình STA, bạn có thể xem trạng thái lô hàng của mình trên trang "Hàng đợi vận chuyển (Shipping Queue)". Để truy cập trang này, hãy truy cập Seller Central, di chuyển con trỏ chuột đến "Hàng lưu kho (Inventory)" và nhấp vào "Hàng lưu kho FBA (FBA Inventory)". Sau đó, hãy di chuyển con trỏ chuột đến tab "Lô hàng (Shipments)", từ danh mục được thả xuống, chọn "Quản lý lô hàng (Manage Shipments)".



Sau đây hãy xem qua các mục trên trang "Hàng đợi vận chuyển (Shipping Queue)":

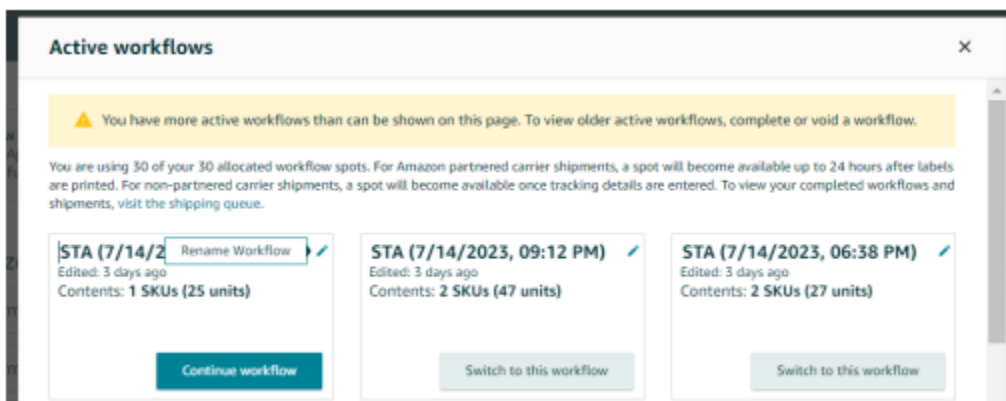
Shipping Queue [Learn more](#) | [Tell us how we're doing](#) | [Inventory Ledger](#) Change country/region *New* Disabled

This page provides details on all the shipments you are working on and those you have sent to Amazon.

Fulfillment center shipments Amazon distribution center shipments

Shipment name Shipment ID, Reference ID	Created	Last updated	Ship to	SKUs	Units expected Units located	Status	Next steps
FBA STA (09/15/2023 16:52)-IGQ2 FBA17D6755W2, 2R7RBVWQ ⓘ Provide missing tracking IDs	Sep 15, 2023 12:52 PM	Sep 16, 2023 5:06 PM	IGQ2 Delivery window Sep 30 - Oct 6, 2023	1	3 0	Ready to ship	Track shipment
FBA STA (09/15/2023 16:52)-SMF3 FBA17D6551P4, 53PRJNSX ⓘ Provide missing tracking IDs	Sep 15, 2023 12:52 PM	Sep 16, 2023 5:04 PM	SMF3 Delivery window Sep 14 - Sep 20, 2023	2	1,812 0	Ready to ship	Track shipment
FBA STA (09/15/2023 16:40)-SMF3 FBA17D60LLSZ, 2ZP8B7OP	Sep 15, 2023 12:40 PM	Sep 15, 2023 12:46 PM	SMF3	2	1,812 0	Working	Work on shipment
FBA STA (09/15/2023 16:38)-SMF3 FBA17DSYT2V4, 4HIEKA6J	Sep 15, 2023 12:38 PM	Sep 15, 2023 12:44 PM	SMF3	2	0 0	Cancelled	View shipment

Tên lô hàng (Shipment name): Cột này liệt kê các lô hàng của bạn. Để chỉnh sửa tên trong cột này, hãy truy cập trang chính của quy trình STA, nhấp vào "Quy trình làm việc đang hoạt động (Active workflows)", sau đó chọn biểu tượng bút chì.



- Ngày tạo (Created):** Cột này thể hiện ngày bạn tạo quy trình STA cho một lô hàng nhất định. Nhấp vào "**Đã tạo (Created)**" để sắp xếp theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.
- Cập nhật lần cuối (Last updated):** Cột này thể hiện thời điểm cuối cùng bạn cập nhật quy trình. Nhấp vào "**Cập nhật lần cuối (Last updated)**" để sắp xếp ngày theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.
- Giao hàng đến (Ship to):** Cột này thể hiện mã viết tắt cho từng Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon mà lô hàng được gửi đến.
 - Nếu một mã xuất hiện nghĩa là lô hàng của một quy trình STA nhất định đã được gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.
 - Nếu cụm từ "**Nhiều điểm đến (Multiple destinations)**" xuất hiện nghĩa là lô hàng đã được gửi đến nhiều Trung tâm hoàn thiện đơn hàng. Nhấp vào "**Nhiều điểm đến (Multiple destinations)**" và truy cập trang "**Tóm tắt lô hàng (Shipment summary)**" để biết chi tiết. Sau đó, hãy nhấp vào menu thả xuống trong phần lịch giao hàng để xem thông tin chi tiết của nhóm đóng gói.
- SKU:** Cột này thể hiện số lượng SKU được liên kết với mỗi quy trình.
- Số lượng sản phẩm dự kiến/Số lượng sản phẩm tìm được (Units expected/Units located):** Trong mỗi hàng của cột này, bạn sẽ thấy hai số:
 - Số lượng sản phẩm dự kiến (Units expected):** Con số ở trên là số lượng sản phẩm bạn đã nhập ở Bước 3 của quy trình tạo lô hàng.
 - Số lượng sản phẩm tìm được (Units located):** Con số bên dưới cho biết số lượng sản phẩm Amazon đã nhận và cập nhật trong thời gian điều chỉnh. Tất cả các mặt hàng được tìm thấy đều có sẵn để bán. Bạn có thể xem con số này để biết Trung tâm hoàn thiện đơn hàng đã nhận được bao nhiêu sản phẩm và bao nhiêu sản phẩm còn thiếu.

Created	Last updated ↑
Aug 27, 2018 6:20 PM	Feb 23, 2019 6:06 PM
Aug 29, 2018 6:05 PM	Feb 25, 2019 5:22 PM
May 21, 2019 12:45 AM	May 21, 2019 1:01 AM

Ship to

IGQ2
Delivery window Sep 30 - Oct 6, 2023

SMF3
Delivery window Sep 14 - Sep 20, 2023

SMF3

Multiple destinations

Shipment summary [Learn more](#) | [Tell us how we're doing](#)

Shipment name: **FBA STA (03/10/2022 18:14)** [Rename shipment](#)

Shipment	Ship From
Created: Mar 10, 2022 ID: FBA1048JFKUJ Created using: Send to Amazon (View) Amazon reference ID: 34W959U Show more	Test 430 Ferry Ave Scottsdale, WA 98104 US

[Shipment events](#) | [Track shipment](#) | [Contents](#) | [Problems](#)

The Shipment events page provides step-by-step updates about ship

March 10, 2022
1:14 PM ✓ **Shipment created**
Your shipment has been split into 2 destinations. L

To view additional details, choose from 1 of the 2 box groups below:

Box group 1 of 2 | Route LAS1 (NV US)

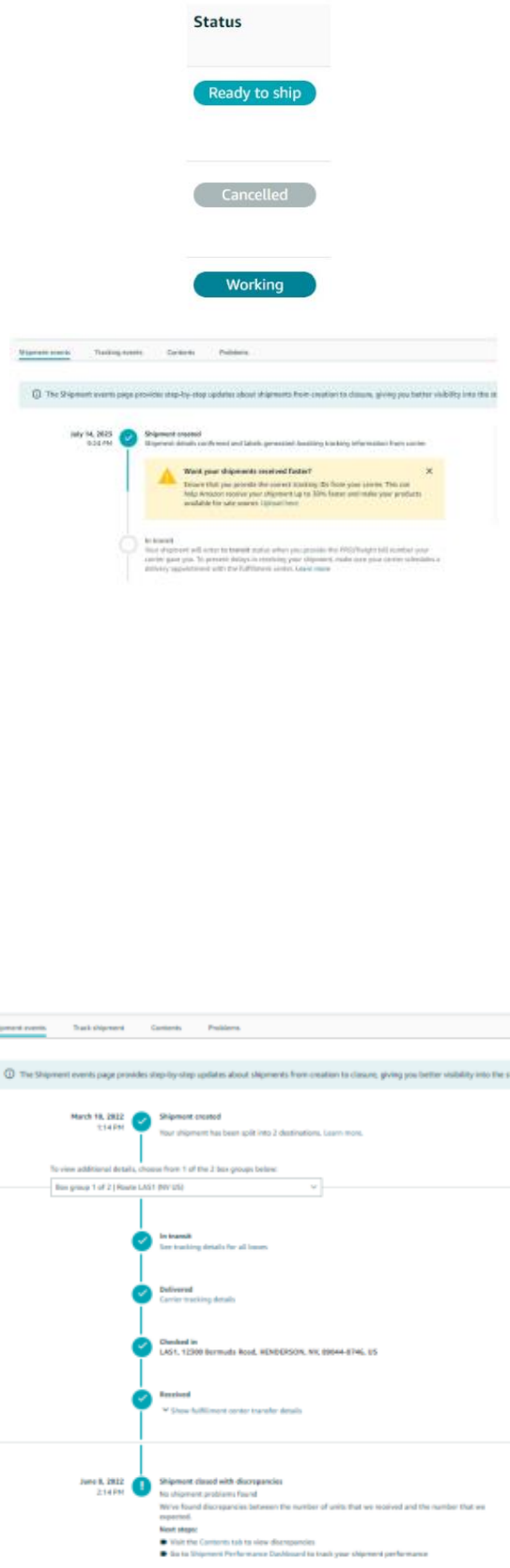
Box group 1 of 2 | Route LAS1 (NV US)

Box group 2 of 2 | Route SMF3 (CA US)

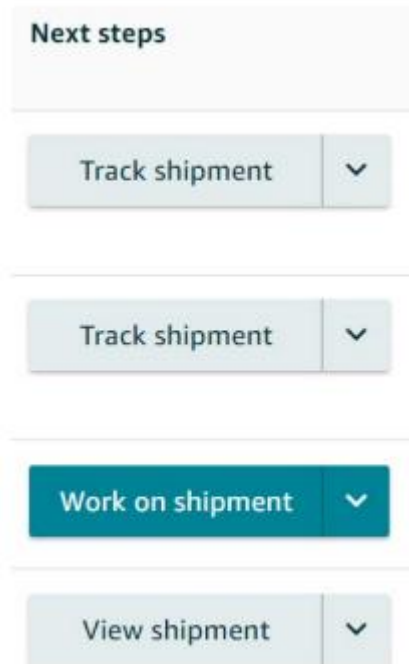
[See tracking details for all boxes](#)

Units expected	Units located ⓘ
40	40
40	40
6	0

- Trạng thái (Status):** Cột này sẽ hiển thị trạng thái hiện tại của mỗi lô hàng:
 - Đang xử lý (Working):** Quy trình STA tương ứng của lô hàng đang được xử lý.
 - Sẵn sàng vận chuyển (Ready to ship):** Bạn đã hoàn thành các bước của quy trình STA và có thể vận chuyển hàng đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.
 - Đã gửi hàng đi (Shipped):** Hàng lưu kho đã được chuyển đi, nhưng vẫn chưa đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng. Sau khi gửi hàng lưu kho, bạn có thể theo dõi lô hàng của bạn thông qua nút "**Theo dõi lô hàng (Track shipment)**" ở bên trái cột "**Bước tiếp theo (Next steps)**".
 - Đang trên đường vận chuyển (In transit):** Nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển của bạn đã nhận lô hàng (dưới hình thức quét mã) và đang trên đường vận chuyển đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.
 - Hoàn tất vận chuyển (Delivered):** Lô hàng đã đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng.
 - Đã tới kho (Checked in):** Lô hàng của bạn đã sẵn sàng để dỡ hàng xuống.
 - Đang nhận (Receiving):** Amazon đang tiến hành quét mã số lô hàng đầu tiên của bạn. Lưu ý, các khiếm khuyết như dán nhãn sai có thể gây ra sự chậm trễ. Xem trang "**Tóm tắt lô hàng (Shipment summary)**" để kiểm tra các vấn đề liên quan đến lô hàng của bạn.
 - Đã đóng (Closed):** Trung tâm hoàn thiện đơn hàng đã nhận được hàng lưu kho của bạn và quy trình xử lý lô hàng này hiện đã hoàn tất.
 - Đã xóa (Deleted):** Bạn đã xóa quy trình này, quy trình không còn khả dụng.
 - Đã hủy (Cancelled):** Bạn đã hủy quy trình này, quy trình không còn khả dụng.



- Bước tiếp theo (Next steps):** Cột này sẽ hiển thị những thông báo hoặc tùy chọn khác nhau về các bước tiếp theo, tùy thuộc vào trạng thái hiện tại của quy trình STA.
 - Nếu bạn muốn tải xuống danh sách SKU của quy trình này, hãy nhấp vào nút mũi tên rồi chọn **"Tải xuống danh sách SKU (Download SKU list)"**.
 - Xử lý lô hàng (Work on shipment):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu quy trình vẫn đang được thực hiện. Bạn có thể nhấp vào nút **"Xử lý lô hàng (Work on shipment)"** để quay lại và tiếp tục thực hiện quy trình.
 - Theo dõi lô hàng (Track shipment):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu quy trình của bạn ở trạng thái **"Sẵn sàng vận chuyển (Ready to ship)"**, **"Đã vận chuyển (Shipped)"** hoặc **"Đã đóng (Closed)"**. Bạn có thể nhấp vào nút **"Theo dõi lô hàng (Track shipment)"** để theo dõi lô hàng của mình.
 - Xem lô hàng (View shipment):** Tùy chọn này sẽ xuất hiện nếu quy trình làm việc của bạn ở trạng thái **"Đã hủy (Cancelled)"** hoặc **"Đã xóa (Deleted)"**. Bạn có thể bấm vào nút **"Xem lô hàng (View shipment)"** để xem thông tin chi tiết về lô hàng.



4. Xử lý sau khi lô hàng đến nơi

Sử dụng quy trình FBA và STA sẽ giúp bạn đơn giản hóa khi thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Tuy nhiên, ngay cả khi bạn đã hoàn thành quy trình này và vận chuyển hàng lưu kho đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng, Amazon vẫn khuyên bạn nên tiến hành các công việc sau:

- **Kiểm tra lượng hàng lưu kho:** Sau khi sản phẩm đến nơi, hãy kiểm tra để đảm bảo lượng hàng lưu kho trùng khớp với số sản phẩm bạn đã gửi.
- **Quản lý hàng lưu kho:** Việc này sẽ giúp bạn nắm rõ lượng hàng lưu kho của mình, tránh tình trạng hết hàng hoặc bán hàng với số lượng vượt quá lượng hàng hiện có, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh doanh và tài khoản bán hàng của bạn.
- **Loại bỏ hàng lưu kho cũ:** Nếu số lượng hàng lưu kho của bạn vượt quá Giới hạn sức chứa FBA, bạn sẽ phải chịu thêm phụ phí. Để tránh phát sinh những khoản phí này, hãy sử dụng "Trình quản lý sức chứa". Bạn có thể truy cập công cụ này từ trang "Gửi đến Amazon (Send to Amazon)" và "[Hiệu suất hàng lưu kho \(Inventory performance\)](#)" trong Seller Central.
- **Tối ưu hóa Trang chi tiết sản phẩm:** Các sản phẩm FBA của bạn hiện đã có sẵn trong Gian hàng. Điều này có nghĩa là bạn nên thường xuyên kiểm tra hiệu suất sản phẩm và tối ưu hóa Trang chi tiết sản phẩm để tăng khả năng hiển thị và mức độ tương tác của người mua. Hãy cập nhật tên sản phẩm, mô tả, hình ảnh và từ khóa sản phẩm của bạn một cách hiệu quả.
- **Khắc phục lỗi hàng lưu kho nào không có thông tin đăng tải:** Nếu bạn có hàng lưu kho trong Trung tâm hoàn thiện đơn hàng nhưng không thể bán trên Gian hàng vì thông tin đăng tải sản phẩm không hợp lệ, hãy thử đăng tải lại hoặc xóa sản phẩm khỏi Trung tâm hoàn thiện đơn hàng. Để tìm hiểu thêm về cách sử dụng công cụ "Khắc phục hàng lưu kho Amazon không có thông tin đăng tải", hãy truy cập [Trang trợ giúp](#) của Amazon.
- **Giám sát tình hình bán hàng của bạn:** Với dịch vụ FBA, Amazon sẽ chịu trách nhiệm xử lý và giao hàng đến người mua. Bạn có thể theo dõi doanh số bán hàng của mình bằng cách đăng nhập vào bảng điều khiển của tài khoản nhà bán hàng và theo dõi số liệu thống kê bán hàng.
- **Quản lý, cập nhật nhanh chóng các hoạt động trả hàng và hoàn tiền:** Amazon sẽ thay mặt nhà bán hàng FBA xử lý tất cả vấn đề liên quan đến trả hàng và hoàn tiền. Tuy nhiên, bạn cần theo dõi chặt chẽ việc trả hàng và hoàn tiền để đảm bảo không bỏ lỡ bất kỳ yêu cầu liên lạc hoặc hoàn tiền nào từ khách hàng.

5. Xử lý lỗi và các vấn đề thường gặp

Thông thường, nếu bạn gặp các lỗi khiến việc gửi hàng bị gián đoạn, cách nhanh nhất để khắc phục là bắt đầu một quy trình mới. Nhiều vấn đề thường mang tính tạm thời và có thể được giải quyết khi tạo một quy trình mới. Điều này có thể bao gồm các vấn đề phát sinh sau khi xác nhận lô hàng.

Nếu sự cố vẫn tiếp diễn sau khi tạo quy trình mới, bạn có thể thử sử dụng trình duyệt khác, xóa bộ nhớ đệm của trình duyệt hoặc liên hệ với Bộ phận hỗ trợ nhà bán hàng.

5.1. Tạo lô hàng

Dưới đây là một số lỗi, vấn đề phổ biến mà bạn có thể gặp phải ở Bước 4 và các giải pháp được đề xuất bởi Amazon.

Vấn đề	Giải pháp
Không mở được Trang STA để tạo lô hàng.	<p>Trên trang "Hàng lưu kho của FBA (FBA Inventory)", tìm SKU mà bạn muốn tạo lô hàng. Ở cuối hàng của SKU đó, hãy nhấp vào nút mũi tên trong cột "Thao tác (Actions)". Từ danh sách thả xuống, chọn "Gửi/Bổ sung hàng (Send/Replenish inventory)". Hệ thống sẽ mở ra một trang quy trình mới.</p> <p>Lưu ý, tại trang của quy trình mới, nếu bạn cố gắng quay lại quy trình STA đang bị treo thì quy trình đó có thể vẫn đang trong trạng thái treo, dẫn đến quy trình mới của bạn cũng bị treo theo.</p>
Khi tạo kế hoạch vận chuyển lô hàng, hệ thống hiển thị thông báo lỗi: " Chưa tìm được Trung tâm hoàn thiện đơn hàng phù hợp. (No suitable fulfillment center was found.) "	Hãy xem qua danh sách SKU của quy trình và xóa từng SKU một để xem liệu có thể xác định SKU nào đang gây ra sự cố hay không.
Khi tạo lô hàng, hệ thống hiển thị thông báo lỗi: " Hàng lưu kho không có thông tin đăng tải. (Stranded inventory alert.) "	Để giải quyết vấn đề này, bạn cần truy cập trang " Khắc phục hàng lưu kho không có thông tin đăng tải " trong Seller Central. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng công cụ này, hãy truy cập Trang trợ giúp của Amazon.

★ **Tạo lô hàng: Yêu cầu đóng gói**

Vấn đề	Giải pháp
<p>Tôi có các sản phẩm riêng lẻ quá khổ muốn gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon. Các sản phẩm này quá lớn để vừa với thùng hàng chính, cần được vận chuyển bằng pallet. Tôi nên chọn giao hàng như thế nào?</p>	<p>Bạn có thể tạo pallet cho SKU ở Bước 1 của quy trình làm việc.</p> <p>Theo chính sách đóng gói của Amazon, bạn vẫn cần khai báo trọng lượng và kích thước của thùng hàng và/hoặc của từng SKU riêng lẻ mà bạn muốn gửi.</p>
<p>Amazon yêu cầu dán nhãn cảnh báo ngọt thở trên bao bì nilon. Nếu lô hàng của tôi không đáp ứng yêu cầu này thì liệu nó có bị từ chối khi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng không?</p>	<p>Bạn phải tuân thủ Hướng dẫn và Yêu cầu liên quan đến việc chuẩn bị hàng hóa.</p> <p>Nếu bạn không tuân thủ các hướng dẫn và yêu cầu chuẩn bị hàng hóa, Trung tâm hoàn thiện đơn hàng có thể từ chối hoàn nhận lô hàng của bạn. Ngoài ra, lô hàng của bạn cũng sẽ bị coi là sản phẩm lỗi.</p>

★ **Tạo lô hàng: Nhãn dán**

Vấn đề	Giải pháp
<p>Tôi không thể in nhãn SKU</p>	<p>Nếu bạn không thể in nhãn SKU từ quy trình STA, nguyên nhân có thể là do SKU này được theo dõi bằng mã vạch của nhà sản xuất. STA không cung cấp nhãn SKU cho những sản phẩm không yêu cầu dán nhãn.</p>

★ **Tạo lô hàng: Chỉnh sửa thông tin đã gửi**

Vấn đề	Giải pháp
Làm cách nào để cập nhật " Địa chỉ gửi hàng (Ship from) " sau khi lô hàng của tôi đã được xác nhận?	Hủy quy trình STA của lô hàng này và bắt đầu lại. Nếu bạn cần thay đổi lại " Địa chỉ gửi hàng (Ship from) " ở Bước 1 của quy trình mới, bạn chỉ có thể thực hiện việc điều chỉnh trước khi hoàn tất Bước 2 .
Làm cách nào để chuyển từ mã vạch Amazon sang mã vạch của nhà sản xuất?	Trong quy trình "Gửi đến Amazon", hãy tìm tùy chọn "Chuyển sang mã vạch của nhà sản xuất". Tuy nhiên, sau khi chuyển đổi, bạn sẽ không thể chuyển lại về nhãn FBA trong quy trình.
Làm cách nào để chỉnh sửa thông tin sản phẩm trong thùng hàng trước khi vận chuyển?	Mỗi thẻ lô hàng đều có tùy chọn " Xem nội dung (View Contents) ". Bạn có thể chọn tùy chọn này, để xem và chỉnh sửa số lượng SKU và/hoặc kích thước thùng hàng (trong phạm vi giới hạn chính sách của Amazon).

5.2. Hàng lưu kho

Vấn đề	Giải pháp
Tăng Giới hạn sức chứa FBA <ul style="list-style-type: none"> Tôi không có đủ không gian lưu trữ, tôi muốn tăng hạn mức này. 	Để yêu cầu tăng Giới hạn sức chứa, hãy sử dụng công cụ " Trình quản lý sức chứa ". Bạn có thể truy cập công cụ này từ trang " Gửi hàng đến Amazon (Send to Amazon) " và " Hiệu suất hàng lưu kho (Inventory Performance) " trong Seller Central.
Phân phối hàng lưu kho <ul style="list-style-type: none"> Làm cách nào để gửi sản phẩm đến cùng một Trung tâm hoàn thiện đơn hàng? 	Bạn phải gửi đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng mà STA cung cấp, trừ các trường hợp ngoại lệ được mô tả trong "Dịch vụ phân loại vị trí hàng nhập" (Inbound placement service) của Amazon. Truy cập Trang trợ giúp của Amazon để tìm hiểu thêm.

5.3. Sau khi giao hàng: Trạng thái lô hàng và theo dõi thông tin

Vấn đề	Giải pháp
<p>Điều gì xảy ra nếu tôi không thể nhập ID theo dõi cho lô hàng của mình đúng thời hạn?</p>	<p>Các lô hàng vẫn được nhận bình thường, bạn chỉ cần sử dụng dịch vụ của hãng vận chuyển để theo dõi thay vì theo dõi qua Seller Central. Nếu bạn không nhập ID theo dõi, hệ thống của Amazon sẽ không tự động cập nhật trạng thái lô hàng thành "Đã vận chuyển (Shipped)".</p>
<p>Trạng thái lô hàng của tôi là "Đã tới kho (Checked in)" nhưng chưa chuyển thành "Đang nhận (Receiving)". Vậy vấn đề ở đây có thể là gì?</p>	<p>Để biết thông tin về các nguyên nhân gây chậm trễ, hãy truy cập Trang trợ giúp "Khắc phục sự cố đối với vấn đề nhận hàng". Nếu bạn vẫn không thể tìm thấy các sản phẩm trong lô hàng của mình, hãy kiểm tra xem lô hàng của bạn có đủ điều kiện để điều tra hay không.</p>

6. Tài liệu tham khảo

Dưới đây là danh sách các Trang trợ giúp của Amazon và video trên Học viện nhà bán hàng (Seller University) nơi bạn có thể tìm kiếm trợ giúp về các vấn đề liên quan đến việc gửi lô hàng đến Trung tâm hoàn thiện đơn hàng của Amazon. Tham khảo các tài liệu này để tìm hiểu thêm về những nội dung cần thiết để hoàn thành quy trình STA. Xin lưu ý rằng bạn chỉ có thể xem các video trên Seller University khi bạn có tài khoản Seller Central. Nếu chưa có tài khoản bạn cũng có thể [tìm kiếm và xem những video này trên trang Youtube của Seller University](#).

	Trang trợ giúp	Video Seller University
Chính sách	Chính sách và yêu cầu của FBA	Khái quát chính sách FBA
Đóng gói	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu đóng gói và chuẩn bị sản phẩm • Trong lượng và kích thước đóng gói sản phẩm • Kích thước và trọng lượng thùng hàng • Video hướng dẫn đóng gói FBA • Hướng dẫn chuẩn bị • Dịch vụ xử lý sơ bộ FBA • Các hạng mức kích thước sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> • Hội thảo trực tuyến về FBA: Chuẩn bị và yêu cầu • Làm thế nào để xác định trọng lượng và kích thước sản phẩm
Dán nhãn	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu về mã vạch sản phẩm FBA • Yêu cầu về nhãn lô hàng • Dịch vụ nhãn FBA 	Yêu cầu về đóng gói, chuẩn bị và dán nhãn
Quy trình STA	<ul style="list-style-type: none"> • Tạo lô hàng với Quy trình "Gửi đến Amazon" • Bước 1: Chọn hàng lưu kho cần gửi • Bước 1b: Đóng gói sản phẩm riêng lẻ • Bước 2: Xác nhận vận chuyển • Bước 3: In nhãn thùng hàng • Bước 4: Xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và Pallet (chỉ áp dụng cho lô hàng pallet) • Bước 5: In nhãn pallet (Chỉ áp dụng cho lô hàng pallet sử dụng hãng vận chuyển hợp tác của Amazon) • Bước cuối cùng – Thông tin theo dõi chi tiết (Chỉ áp dụng cho lô hàng cỡ nhỏ và lô hàng pallet không sử dụng Đối tác vận chuyển của Amazon) 	<ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu Gửi hàng đến Amazon • Bước 1: Chọn hàng lưu kho cần gửi (chọn từ danh sách) • Bước 1: Chọn hàng lưu kho cần gửi (tải tệp lên) • Bước 1b: Đóng gói sản phẩm riêng lẻ • Bước 2: Xác nhận vận chuyển • Bước 3: In nhãn thùng hàng • Bước 4: Xác nhận thông tin nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển và Pallet • Bước 5: In nhãn pallet

	Trang trợ giúp	Video Seller University
Lô hàng	<ul style="list-style-type: none"> • Chương trình Đối tác vận chuyển của Amazon • Đối tác vận chuyển của Amazon tham gia dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ Trung Quốc sang Mỹ • Yêu cầu của nhà bán hàng đối với vận chuyển LTL, FTL và FCL (Yêu cầu Pallet và BOL) • Các lô hàng bị xóa, sai tuyến đường và chưa hoàn thành • Xử lý các sự cố đối với vấn đề nhân hàng • Yêu cầu về vận chuyển và tuyến đường 	<ul style="list-style-type: none"> • Chương trình Đối tác vận chuyển của Amazon – Vận chuyển hàng bưu kiện nhỏ (SPD) • Chương trình Đối tác vận chuyển của Amazon – Lô hàng lẻ vận chuyển bằng xe tải (LTL/FTL)
Hàng lưu kho	<ul style="list-style-type: none"> • Hàng lưu kho FBA • Giới hạn dung lượng FBA • Dịch vụ sắp xếp hàng lưu kho FBA • Kiểm tra chênh lệch lô hàng 	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu hàng lưu kho FBA • Quản lý hàng lưu kho FBA của bạn • Khắc phục hàng lưu kho Amazon không có thông tin đang bán của bạn • Sử dụng trình quản lý dung lượng tăng giới hạn dung lượng FBA • Gửi yêu cầu điều chỉnh lô hàng FBA
Chi phí	<ul style="list-style-type: none"> • Tính năng, dịch vụ và phí FBA • Thay đổi phí vận chuyển giao hàng FBA tại Mỹ năm 2023 • Hướng dẫn phí mở cửa hàng FBA 	Hướng dẫn phí FBA